

TTƯT. LY. DSKII. NGUYỄN ĐỨC ĐOÀN
DSCK II. PHAN XUÂN LỄ

Trăm lẻ một LOẠI RƯỢU THUỐC BỔ CỐ TRUYỀN VỚI SỨC KHOẺ VÀ ĐỜI SỐNG



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

TTƯT. LY. DSKII. NGUYỄN ĐỨC ĐOÀN
DSCK II. PHAN XUÂN LỄ

Trăm lẻ một LOẠI RƯỢU THUỐC BỔ CỐ TRUYỀN VỚI SỨC KHOẺ VÀ ĐỜI SỐNG



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

TTƯT. LY. DSKII NGUYỄN ĐỨC ĐOÀN
DSCKII PHAN XUÂN LỄ

TRĂM LẼ MỘT
LOẠI RƯỢU THUỐC BỔ CỐ TRUYỀN
VỚI SỨC KHOẺ VÀ ĐỜI SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI – 2005

LỜI NÓI ĐẦU

Từ lâu nhân loại đã coi rượu là một loại thức uống được dùng phổ biến ở nước ta và ở nước ngoài. Ngày nay theo các nhà dinh dưỡng rượu là một chất sinh năng lượng thuộc nhóm đa lượng.

Thị trường rượu ở nước ta hiện nay hết sức phong phú và đa dạng, có hàng nghìn chủng loại. Riêng rượu thuốc cổ truyền cũng có hàng trăm loại, được chế biến từ rượu với các cây thuốc, động vật làm thuốc quý hiếm vừa có tác dụng trị bệnh vừa có tác dụng bổ dưỡng khí huyết, thần kinh, tăng cường sinh lực, bổ thận ích tinh... được nhiều người ưa thích. Tuy nhiên, việc dùng rượu thuốc cổ truyền như thế nào để có lợi nhất cho sức khoẻ, tránh được những bất cập thì còn nhiều người chưa quan tâm tìm hiểu kỹ và thực hiện đúng. Một số người được người thân, bạn bè giới thiệu loại rượu nào tốt là cố tìm mọi cách mua bằng được để dùng, đắt mấy cũng mua, mặc dù chưa biết rõ loại rượu đó thành phần, chế biến, công năng chủ trị ra sao. Một số lại cho rằng rượu thuốc cũng như rượu trắng có uống nhiều một ít cũng không sao, nên uống bất chấp hướng dẫn liều lượng và cách dùng. Việc sử dụng rượu thuốc cổ truyền như vậy thật chẳng khác gì "điếc không sợ súng". Không biết rằng rượu và rượu thuốc đều là dao hai lưỡi, nếu sử dụng đúng theo chỉ dẫn với liều lượng vừa phải và dùng điều độ thì sẽ có hiệu quả bổ dưỡng, chữa bệnh cao, ngược lại nếu sử dụng thái quá, chén chú chén anh, hết chén này đến chén khác tới khi say tuý lúy thì không những bồi bổ chẳng thấy đâu mà rượu thuốc còn gây độc, làm tổn hại sức khoẻ gây ra những tác hại không lường hết được.

Cuốn sách *Trăm lẻ một loại rượu thuốc bổ cổ truyền với sức khoẻ và đời sống* giới thiệu với các bạn đọc 101 loại rượu thuốc đã được các nhà Y - Dược và nhân dân sử dụng từ lâu đời mà các tác giả đã sưu tầm được.

Mỗi loại rượu được giới thiệu theo thứ tự: Công thức pha chế, chủ trị, cách dùng, liều lượng và kiêng kỵ nếu có. Sách cũng giới thiệu vài nét khái quát về rượu: Nguồn gốc, tính chất hoá lý, tác dụng dược lý và mối liên quan giữa rượu và một số bệnh liên quan đến ăn uống.

Mong rằng với những kiến thức trình bày trong sách sẽ giúp cho người bệnh và các bạn đọc thích thú rượu thuốc cổ truyền rút ra được những điều bổ ích, thu được hiệu quả tốt nhất trong điều trị và ăn uống của mình, tránh được những thiếu sót đáng tiếc xảy ra để có một đời sống khoẻ mạnh, hạnh phúc và hữu ích.

Lần đầu tiên các tác giả giới thiệu cuốn sách nhỏ này chắc chắn không thể không có thiếu sót mong được sự đồng cảm và góp ý của các bạn đọc giúp cho lần in sau được tốt hơn.

Hà nội ngày 10 tháng 10 năm 2004

Các tác giả

MỤC LỤC

Vài nét khái quát về rượu	7
1. Nguồn gốc và tính chất hoá lý của rượu	8
2. Tính chất dược lý của rượu	9
3. Mối liên quan giữa rượu và tăng huyết áp	10
4. Mối liên quan giữa rượu và xơ gan	11
5. Sự chuyển hoá và hấp thu của rượu trong cơ thể	12
6. Độc tính của rượu	12
7. Các ứng dụng điều trị của rượu	13
Các loại rượu thuốc	15
Rượu thuốc bổ huyết trừ phong (chữa phong tê thấp)	15
Rượu thuốc bổ khí huyết (khí huyết lưỡng hư)	31
Rượu thuốc bổ tâm, bổ thần kinh	64
Rượu thuốc bổ thận tráng dương (suy giảm khả năng tình dục)	82
Phần tra cứu	108
• Bảng tra cứu các rượu thuốc theo nhóm bệnh của Y học cổ truyền.	108
• Bảng tra cứu các rượu thuốc (xếp theo vần chữ cái).	113
Tài liệu tham khảo	119

VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ RƯỢU

Vào khoảng 6000 năm trước đây, loài người dù là ở phương Đông hay phương Tây đều đã biết đến rượu và uống rượu.

Ở các nước phương Đông và ở nước ta, ngay từ thời thượng cổ rượu đã được nhân dân dùng để tế lễ thần linh, thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ... rượu được coi như là vật linh thiêng không thể thiếu "*Phi tửu bất thành lễ*"; rượu cũng được coi như người bạn tri âm để chia sẻ niềm vui nỗi buồn như: thăng quan tiến chức, học hành thi cử đỗ đạt, tình yêu lứa đôi chung thủy, hạnh phúc trăm năm trọn vẹn, giải nỗi sầu buồn khi công không thành, danh chẳng toại, thi trượt, thất tình, chán đời, thất nghiệp, gặp sự oan trái..., các bậc danh nhân, văn hào thi ca, các bậc hiền triết, các vương tôn công tử, các nho sinh... thì dùng rượu để đi tìm nguồn cảm hứng "*bầu rượu túi thơ*" "*Phi tửu bất thành thơ*".

Như vậy rượu đã đi vào tiềm thức của con người và mọi tầng lớp giai cấp xã hội từ lao động bình dân đến các vua quan công hầu, khanh tướng, anh hùng hảo hán..., đều uống rượu. Uống rượu đã trở thành thói quen, tục lệ từ thời xa xưa.

Thói quen tục lệ đó tiếp tục được phát triển trong xã hội nước ta tới tận ngày nay. Cũng như thời xưa, ngày nay uống rượu vẫn là thú vui của nhiều người, gặp nhau bất cứ ở đâu, thời điểm nào cũng có thể uống (đám cưới, đám tang, ngày giỗ, ngày tết, mừng thọ, mừng sinh nhật, mừng tân gia, mừng trẻ đầy tháng tuổi, bàn bạc công việc kinh doanh, quà

cấp biểu xén, đến ơn đáp nghĩa, hội hợp liên hoan, nỗi niềm tâm sự khi chán đời, thất vọng...) sau câu chào hỏi, tay bắt mặt mừng là chén chú chén anh. Rượu vào là lời ra lúc trầm ngâm to nhỏ, lúc sôi nổi âm ì, đúng là "tửu nhập ngôn xuất" "chén rượu là đầu câu chuyện" như các cụ ta vẫn thường ví von như vậy!

Vậy rượu có gì mà hấp dẫn con người từ cổ chí kim đến như vậy?

Để giải đáp câu hỏi này, từ lâu các nhà khoa học, y học đã quan tâm đến rượu, đã nghiên cứu tìm hiểu khá sâu về rượu, tác dụng của rượu đối với sức khoẻ và đời sống của con người. Bức màn bí ẩn của rượu đã được vén lên. Các công trình nghiên cứu về rượu của các nhà khoa học, y học có thể tóm tắt một số nét khái quát dưới đây:

- Các nhà Đông y từ xa xưa đã quan niệm rượu là một vị thuốc đồng thời là một thức uống có tác dụng bổ dưỡng nếu dùng ít, dùng điều độ thường xuyên với liều lượng thích hợp; ngược lại nếu dùng nhiều rượu trở thành một thứ có hại cho cơ thể. Ngoài tác dụng bổ dưỡng, rượu còn có tác dụng thăng đề (bốc lên) phát tán (tản ra) điều hoà và làm thay đổi tính năng của một số vị thuốc, dẫn các thuốc tới cơ quan, tạng phủ cần chữa bệnh.
- Các nhà khoa học và y học hiện đại đã nghiên cứu xác định rõ bản chất của rượu qua các điểm sau:

1. Nguồn gốc và tính chất hoá lý của rượu

Rượu hay còn gọi là Cồn, tên khoa học là alcol etylic (ethanol), công thức hóa học là C_2H_5OH hoặc $CH_3 - CH_2 - OH$.

Rượu là kết quả lên men của đường glucose, hay đường trong các trái cây hoặc tổng hợp hoá học.

Rượu là một chất lỏng trong suốt dễ bay hơi, mùi thơm dễ chịu, dễ cháy, vị hơi đắng cay, dễ tan trong nước và các dung môi hữu cơ (cloroform, ether và glycerin). Rượu dùng để uống có chuẩn độ từ 9-45^o cồn, còn trong công nghệ dùng rượu có chuẩn độ từ 45-100^o cồn.

2. Tính chất dược lý của rượu

- Với liều nhẹ (khoảng 12-20ml rượu 45^o) rượu kích thích sự thèm ăn, nhưng với liều cao gây viêm dạ dày, có nguy cơ cao gây ung thư trực tràng, ung thư thực quản và xơ gan.
- Với liều thấp (25-35ml rượu 45^o) rượu làm kích thích hệ thần kinh trung ương, làm giảm mức độ ức chế bình thường của vỏ não, làm tăng chức năng thực thể và tinh thần, làm tăng nhịp thở, nhịp tim và hơi tăng nhẹ áp lực động mạch.
- Với liều cao hơn rượu làm mất sự tự kiểm soát, làm giảm khả năng nhận thức, suy nghĩ và quan sát, gây ra mất phối hợp vận động.
- Với liều độc rượu gây suy giảm hệ thống thần kinh trung ương, có thể dẫn tới hôn mê do làm giảm chức năng các trung tâm vận mạch và hô hấp.
- Với liều gây ngủ rượu làm chậm biểu đồ điện não nhưng không làm tăng biên độ, làm suy giảm cấu tạo lưới và hệ thống ôn hoà giữa đôi thị, làm giảm các phản xạ đơn và đa khớp thần kinh.
- Rượu gây dẫn mạch trên các mạch vành (tác dụng này các nhà khoa học còn đang tranh luận).
- Ngoài ra rượu còn làm kết tủa các protein, với tính chất này rượu còn là một chất làm se và diệt khuẩn.

3. Mối liên quan giữa rượu và tăng huyết áp

Rượu uống với liều thấp làm hơi tăng nhẹ huyết áp, nhưng uống nhiều rượu làm tăng áp lực thành mạch và tăng tỷ lệ tăng huyết áp.

Một nghiên cứu của Mac Mahon (1987) cho biết: Đàn ông uống rượu trên 3-5 lần/ngày và đàn bà uống trên 2-3 lần/ngày có nguy cơ bị tăng huyết áp. Nhưng uống dưới mức này thì không thấy tăng huyết áp.

Theo nghiên cứu của Klatsky và cộng sự (1986) người nghiện rượu hoặc uống rượu thành thói quen thì có liên quan đến tăng huyết áp hơn là người gần đây mới uống rượu.

Nhiều công trình nghiên cứu đã chứng minh rằng nếu uống nhiều rượu thì huyết áp tăng lên không phụ thuộc cân nặng, tuổi tác.

Người tăng huyết áp bỏ rượu thì huyết áp tâm thu (huyết áp tối đa) giảm 4-8mm thủy ngân, huyết áp tâm trương (huyết áp tối thiểu) giảm ít hơn.

Theo quan niệm cũ, người ta vẫn cho rằng uống rượu, bia là nguyên nhân gây ra tăng huyết áp, nên các thầy thuốc vẫn thường khuyên người bệnh tăng huyết áp phải tránh hoàn toàn việc sử dụng rượu.

Tuy nhiên, mới đây nhiều nhà khoa học Mỹ và phương Tây đã chứng minh uống rượu hay uống bia với một lượng thích hợp sẽ mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe con người, có lợi cho những người bị tăng huyết áp, làm giảm nguy cơ đột quỵ và nhồi máu cơ tim.

Các nhà khoa học Mỹ đã quan sát trên thực tế người bị tăng huyết áp uống từ 1-6 ly rượu trong 1 tuần lễ thì giảm được 39% nguy cơ tử vong do các bệnh tim mạch so với người hoàn toàn không uống rượu hoặc bia. Còn những người uống mỗi ngày 1 ly giảm được 44% nguy cơ này (1 ly được hiểu theo một lượng cồn chuẩn tương đương 42ml rượu mạnh (45° cồn), 340ml bia, 113ml rượu vang) (New York Time 3/2004).

Theo các chuyên gia về tim mạch hàng đầu thế giới thì sử dụng hàng ngày một lượng rượu nhỏ thích hợp cũng có tác dụng phòng chống bệnh tim mạch (theo Welt và Stern tháng 9/2004).

Một nghiên cứu khác trên 29.000 người bệnh ở 52 nước cho biết: tất cả các nguy cơ gây bệnh tim do mạch vành có hai nguyên nhân chính là do hút nhiều thuốc lá và lượng cholesterol cao trong máu và các yếu tố khác như tăng huyết áp, tiểu đường, béo phì, chế độ ăn bất hợp lý (thiếu rau, hoa quả), ít luyện tập thể dục cũng được coi là nguyên nhân gây bệnh. Nếu người nghiện thuốc lá, ăn hoa quả thường xuyên, tập thể dục 3 lần một tuần và hàng ngày uống một ít rượu sẽ giảm được 80% nguy cơ mắc bệnh.

4. Mối liên quan giữa rượu và xơ gan

Mối liên quan giữa rượu và xơ gan đã được thừa nhận rộng rãi. Do uống rượu mà chức năng chuyển hoá của gan tăng lên và khi lượng rượu uống quá nhiều dẫn đến ngộ độc thì tế bào gan bị huỷ hoại và bị thay bằng tổ chức sẹo.

Một số nghiên cứu ở Pháp cho biết trong thời gian chiến tranh, việc dùng rượu bị hạn chế thì tỷ lệ chết do xơ gan đã giảm 80%. Nếu giảm mức sử dụng từ 400ml xuống 200ml

rượu 45⁰ ngày thì tỷ lệ mắc xơ gan giảm 58%, ung thư thực quản giảm 28%. Như vậy giảm uống rượu là có lợi.

5. Sự chuyển hoá và hấp thu của rượu trong cơ thể

Trong cơ thể rượu bị oxy hoá thành acetaldehyd, acid acetic và cuối cùng thành acid carbonic và nước.

Trong một số điều kiện có thể coi rượu như một thức ăn (là chất sinh năng lượng thuộc nhóm đa lượng) 1 gram rượu nguyên chất cung cấp 7 Kilocalo, giúp tiết kiệm được một số glucid, lipid.

Phần không chuyển hoá của rượu bài tiết theo đường hô hấp, tiểu tiện và nước bọt.

Rượu được hấp thu rất nhanh ở niêm mạc dạ dày và ruột. Ở đoạn đầu của ruột non 80% lượng rượu được hấp thụ vào máu và từ đó dẫn đến tất cả các tổ chức, nhiều nhất là ở não và gan.

Da nguyên vẹn không hấp thu rượu.

6. Độc tính của rượu

- Nhiễm độc cấp tính của rượu có đặc tính là say (say rượu) có các biểu hiện: nói nhiều (tử nhập ngôn xuất), nói lảm nhảm, nói líu lỉ, không tự kiểm soát được mình, đi đứng không vững chân nam đá chân chiêu, mất nhân cách, đau đầu, chóng mặt, nôn oẹ...
- Nghiện rượu là hiện tượng nhiễm độc mạn tính, gây ra các rối loạn thần kinh, các rối loạn chức năng gan dẫn đến viêm gan, xơ gan, xơ gan cổ trướng...

7. Các ứng dụng điều trị của rượu

Trong y học cổ truyền cũng như y học hiện đại rượu được dùng làm thuốc bổ toàn thân và kích thích trong trạng thái vô lực; làm thuốc khai vị kích thích sự thèm ăn; làm thuốc sát khuẩn và kích thích da.

- Với người trẻ khỏe mạnh trong một ngày (24 giờ) không nên uống quá 250ml rượu 45^o và phải chia uống làm nhiều lần.
- Với người có tuổi, người bệnh hoặc người già yếu, một ngày không nên uống quá 80ml rượu 45^o và cũng phải chia uống làm nhiều lần.

Các nhà Đông Y được đã nghiên cứu phối hợp thêm các vị thuốc cổ truyền bào chế ra dạng rượu thuốc* để điều trị một số chứng bệnh và làm thuốc bổ dưỡng cơ thể. Mỗi loại rượu thuốc đều có công năng chủ trị riêng và được ghi hướng dẫn trên nhãn. Khi sử dụng mọi người cần theo đúng hướng dẫn, không được dùng tùy tiện bởi lẽ rượu thuốc là một loại thuốc chữa bệnh không còn là một thức uống để mọi người mua vui hay giải sầu.

Tính chất và tác dụng của rượu và rượu thuốc như đã trình bày ở trên; nếu mọi người chúng ta biết tự kiểm chế, sử dụng rượu hay rượu thuốc một cách điều độ, đúng liều lượng sẽ giúp ích cho sức khỏe, hạnh phúc của mọi người, của mọi gia đình và tuổi thọ tăng. Trái lại nếu chúng ta không biết tự kiểm chế sử dụng quá mức độ cho phép thì tác dụng sẽ

* Rượu dùng để chế rượu thuốc là thứ rượu cổ truyền nấu từ gạo nếp, có độ cồn từ 40-45^o. Không dùng cồn cao độ pha loãng hay những thứ rượu nấu từ các nguyên liệu khác.

ngược lại, rượu và rượu thuốc sẽ làm cho con người mất nhân cách, gia đình mất hạnh phúc, tuổi thọ giảm.

Đây cũng là lời cảnh báo cho những ai cho rượu và rượu thuốc cổ truyền là vô thưởng vô phạt, nhất là đối với những ma men, đệ tử của Lưu linh, hay đối với những ai đi tìm sức mạnh từ rượu dùng không theo hướng dẫn. Lời cảnh báo này ngày nay luôn luôn vẫn còn giá trị thực tiễn.

Mong rằng với những kiến thức về rượu và rượu thuốc trình bày ở đây, mỗi người chúng ta có thể rút ra được những điều bổ ích để áp dụng trong điều trị và ăn uống đem lại một hiệu quả cao là có một đời sống khoẻ mạnh, hữu ích và hạnh phúc.

CÁC LOẠI RƯỢU THUỐC

Rượu thuốc bổ huyết trừ phong (chữa phong tê thấp)

1. DƯỢC TỬU PHƯƠNG TRỊ

Lão tang chi (cành dâu già)	40g
Tang ký sinh	28g
Cẩu tích	20g
Thục địa	16g
Ngưu tất	12g
Uy linh tiên	12g
Mộc qua	12g
Huyết giác	12g
Đỗ trọng	12g
Quế chi	12g
Thiên niên kiện	8g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Phong thấp đau lưng, mỏi gối, đau nhức các khớp xương; bổ huyết, bổ thận.

Cách dùng, liều lượng

Các vị tán dập, cho 500ml rượu trắng 45° vào chùng cách thủy sôi 30 phút, lấy ra đổ thêm vào 1500ml rượu trắng 45° lắc đều, ngâm tiếp 1 tuần. Chắt lấy rượu dùng.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15 - 20ml).

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không được dùng.

2. ĐỘC HOẠT TANG KÝ SINH TỬ

Độc hoạt	30g	Phòng phong	20g
Tang ký sinh	20g	Xuyên khung	20g
Đỗ trọng	20g	Nhân sâm	20g
Ngưu tất	20g	Cam thảo	20g
Tế tân	20g	Đương quy	20g
Tần giao	20g	Thược dược	20g
Phục linh	20g	Can địa hoàng	20g
Quế tâm	20g	Rượu trắng 45°	3.000ml

Chủ trị

Phong thấp lâu ngày, can thận hư, khí huyết suy kém, lưng gối đau mỏi, khớp xương co duỗi khó khăn.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chế biến làm sạch cho rượu trắng vào ngâm 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần. Mỗi lần 1 ly nhỏ (20-25ml)

3. HÀ THỦ NGŨ GIA TỬU

Hà thủ ô đỏ chế	200g
Ngũ gia bì hương	160g
Rễ bưởi bung (sao rượu)	160g
Thiên niên kiện (tắm nước gạo sao)	120g
Tục đoạn (sao rượu)	120g
Thổ phục linh (tắm nước gạo sao)	120g
Cam thảo dây (sao thơm)	80g
Tang ký sinh (sao thơm)	120g
Quế chi	80g
Bạch chỉ	80g
Rượu trắng 45°	đủ dùng

Chủ trị

Phong tê thấp đau nhức các khớp xương, chân tay tê nhức
mỏi, ăn kém.

Cách dùng, liều lượng

Tất cả các vị chế biến, làm sạch xong cho nấu thành cao
lỏng (tỷ lệ 1/1), gạn ép bỏ bã, thêm rượu để có độ rượu 15°.

Trẻ em trên 10 tuổi mỗi lần uống 10ml.

Người lớn mỗi lần uống 20-25ml.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), uống xa bữa ăn.

Kiên kỵ:

- Kiên các chất tanh, mỡ.
- Phụ nữ có thai không dùng.

4. RƯỢU BỔ HUYẾT KHU PHONG

Sinh địa	20g
Hà thủ ô đỏ (chế)	20g
Đảng sâm (tẩm gừng sao)	20g
Kê huyết đằng	12g
Rễ cỏ xước (sao vàng)	12g
Hy thiêm	12g
Cốt toái bộ	12g
Bồ công anh	12g
Vòi voi	10g
Cốt khí	10g
Thiên niên kiện	10g
Dây đau xương (sao vàng)	10g
Đường trắng	200g
Rượu trắng 45 ^o	1.000ml

Chủ trị

Các chứng phong thấp, đau nhức gân xương, đau mình, tay chân buồn bã tê dại, kém ăn mất ngủ, cơ thể suy nhược.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chế biến sao tẩm xong tán dập cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Đường trắng đem hoà tan trong 200ml nước sôi để nguội, cho vào rượu thuốc đã ngâm, lắc đều; ngâm tiếp 3 ngày, gạn ép lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 20-30ml, uống trước bữa ăn và trước khi đi ngủ.

Uống liên tục trong 2-3 tháng.

5. RƯỢU BỔ HUYẾT TRỪ PHONG

Hà thủ ô đỏ chế	40g
Kê huyết đằng	40g
Thiên niên kiện	30g
Hy thiêm	30g
Tang chi	30g
Hoàng tinh chế	20g
Tục đoạn	20g
Cẩu tích	20g
Ngưu tất	10g
Ngũ gia bì	10g
Huyết giác	10g
Thổ phục linh	10g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Phong tê thấp, đau nhức mình mẩy, khớp xương; ăn ngủ kém, cơ thể suy yếu.

Cách dùng, liều lượng

Các vị tán dập cho 2000ml rượu trắng 45° vào, ngâm trong 1 tuần.

Ngày uống 3 lần trước bữa ăn và trước khi đi ngủ.

Mỗi lần uống 25-30ml.

6. RƯỢU BỔ HUYẾT TRỪ PHONG THẤP

Thiên ma	4g	Độc hoạt	4g
Hương phụ (sao)	4g	Xuyên khung	4g
Sinh địa	4g	Đỗ trọng	4g
Cúc hoa	4g	Ngưu tất	4g
Phục thân	4g	Tiên hồ	4g
Táo nhân	4g	Cốt toái bổ	20g
Tân giao	4g	Bạch tật lê	20g
Kỷ tử	4g	Khuông hoạt	4g
Hoài sơn	4g	Hồng hoa	4g
Quế chi	4g	Màn kinh tử	4g

Bách hợp	4g	Long nhãn	60g
Đương quy	4g	Đảng sâm	4g
		Rượu trắng 45°	3.000ml

Chủ trị

Phong thấp: xương cốt nhức mỏi, miệng đắng, mắt mờ, cơ thể đau nhức, ăn ngủ kém, đàm lưu khí trệ.

Cách dùng, liều lượng

Tất cả các vị thuốc và rượu cho vào bình sành nút kín, nấu cách thủy sôi trong 30 phút rồi đem chôn bình rượu xuống đất 7 ngày đêm (để lấy âm khí), sau đó lấy bình rượu lên chắt uống.

Mỗi ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 15-20ml.

Uống hết tiếp tục ngâm thang khác làm và uống như trên.
Uống liên 2-3 thang.

7. RƯỢU NGŨ GIA BÌ

Ngũ gia bì hương	120g
Vỏ sưa	12g
Hà thủ ô đỏ (chê)	24g
Thổ phục linh	24g
Trần bì	6g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Tê thấp đau nhức xương, người mệt mỏi, suy nhược, ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng

Các vị tán dập cho rượu vào ngâm trong 7-10 ngày. Chắt rượu uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (20-25ml), uống trong bữa ăn.

8. RƯỢU NGŨ GIA BÌ HƯƠNG

Ngũ gia bì hương (sao vàng)	200g
Đường kính	200g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Bồi dưỡng cơ thể suy nhược, chán ăn, đau lưng, chân tay nhức mỏi. Phong thấp, tê bại gân xương, co duỗi khó.

Cách dùng, liều lượng

Cho dược liệu và rượu vào bình ngâm 10 ngày, gạn ép lấy hết rượu thuốc thêm đường khuấy tan uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml) vào trước 2 bữa ăn hay trước khi đi ngủ trưa và tối.

9. RƯỢU PHONG TÊ THẤP

Ngũ gia bì	40g
Ngưu tất	40g
Đỗ trọng (tấm muối sao)	40g
Hà thủ ô đồ chế	40g
Khoan cân bằng	30g
Cốt toái bổ	30g
Cẩu tích	30g
Xương bồ	30g
Vòi voi (sao vàng hạ thổ)	30g
Cam thảo đất (sao thơm)	20g
Tang ký sinh	20g
Rượu trắng 45°	3.000ml

Chủ trị

Phong thấp tê bại, chân sưng đau, đi lại khó khăn. Bỏ thận tráng dương, mạnh gân cốt, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng

Các vị sau khi chế biến cho 3.000ml rượu trắng 45° vào ngâm, sáng đem ra phơi nắng, tối đem vào, phơi liền trong 1 tuần lễ. Chất lấy rượu uống. Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15 - 20ml).

Chú ý gia giảm:

- Trường hợp người bệnh tay chân lạnh gia thêm:
 Quế chi 15g
 - Người bệnh thấy trong người nóng, khó ngủ gia thêm;
 Cam giá (mía) 50g
 Chanh quả (nướng xém vỏ) 1 quả
 - Người bệnh chân sưng, phù nề, gân yếu gia thêm
 Xích tiểu đậu (Đậu đỏ) 30g
 Chanh quả 1 quả
- Người bệnh chân sưng, máu chạy không đều gia thêm:
 Củ cốt khí 30g

10. RƯỢU TÊ THẤP

Ngưu tất	6g
Xuyên khung (sao qua)	6g
Đảng sâm	8g
Hà thủ ô đỏ (chế)	8g
Phục linh	8g
Ý dĩ (sao thơm)	10g
Biển đậu (sao thơm)	10g
Đỗ trọng	6g

Trần bì	4g
Quế chi	4g
Cam thảo (chích)	4g
Tế tân	2g
Tam lăng	2g
Địa liên	2g
Rượu trắng 45 ⁰	1.500ml

Chủ trị

Thấp khớp cấp tính và mạn tính

Cách dùng, liều lượng

Tất cả các vị sau khi chế biến cho 1.500ml rượu 45⁰ vào ngâm trong 3-7 ngày. Chắt uống.

Ngày uống 3 lần. Mỗi lần 20-30ml trước bữa ăn và trước khi đi ngủ.

11. TAM XÀ - NGŨ XÀ TỬU

Rắn 1 bộ 3 hoặc 5 con

(1 hoặc 2 con rắn hổ mang, 1-2 con Rắn cạp nong hay cạp nia, 1 con rắn ráo).

Thương truật	150g
Xuyên khung	150g
Xuyên quy	200g

Tần giao	150g
Dây đau xương	350g
Trinh nữ	500g
Thiên niên kiện	150g
Mộc qua	150g
Bạch chỉ	100g
Ngưu tất	100g
Độc hoạt	250g
Huyết giác	100g
Rễ cây lá lốt	100g
Địa liên	50g
Rượu trắng 45°	10 lít

Chủ trị

Phong tê thấp, đau lưng nhức xương, mỏi gối, viêm đa khớp dạng thấp, đau di chuyển hoặc cố định. Người mệt mỏi, ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng

Rắn tươi, bắt mổ bụng, bỏ hết ruột gan tim, dùng rượu trắng rửa sạch (không rửa nước) thấm khô bằng giấy bản.

Các vị thuốc tán dập. Rắn và các vị thuốc sau khi chế biến xong cho 10 lít rượu trắng 45° vào. Ngâm trong 30 ngày (ngâm càng lâu càng tốt).

Người lớn ngày uống 2 lần (sáng, tối) sau bữa ăn 20 phút, mỗi lần uống 20 - 40ml.

Kiên kỵ:

Phụ nữ có thai, trẻ em và người âm hư hoả vượng không dùng.

12. THÍCH GIA BÌ TỬ

Thích gia bì	20g
Thục địa	10g
Đan sâm	10g
Địa cốt bì	10g
Đỗ trọng	10g
Sa sàng tử	6g
Can khương	6g
Thiên môn đông	10g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Phong tê thấp lưng gối đau nhức, tay chân tê bại co quắp đi lại khó khăn ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng

Các vị tán dập cho 1.000ml rượu trắng vào ngâm 7 ngày. Chắt rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30ml. Uống trước bữa ăn. Người không uống được rượu có thể pha thêm nước đun sôi còn ấm.

13. XÀ TẮC KÈ TỬ

Rắn			1 bộ
(Cạo nong + rắn ráo + rắn lục + rắn nước)			
Tắc kè đã chế biến khô		2 con	
Thổ phục linh	10g	Hy thiêm	8g
Cẩu tích	8g	Phòng kỷ	6g
Trần bì	4g	Thiên niên kiện	6g
Đương quy	4g	Xuyên khung	4g
Quế chi	4g	Ngũ gia bì	8g
Đảng sâm	8g	Một dược	6g
Nhũ hương	4g	Ô dược	6g
Mộc hương	6g	Ngưu tất	8g
Thương nhĩ	8g	Độc hoạt	6g
Đỗ trọng	6g	Trầm hương	4g
Tang ký sinh	10g	Rượu trắng 45°	đủ dùng

Chủ trị

Thấp khớp mạn và cấp tính. Cơ thể suy nhược ăn, ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng

- Rắn rạch mở bụng bỏ hết ruột gan, sau đó rửa bằng rượu ngâm gừng tươi hay quế (không rửa nước).

- Tắc kè chặt bỏ mắt và 4 chân, rửa sạch bằng rượu, cắt nhỏ.
- Rắn, tắc kè cùng các vị thuốc khác cho vào bình lớn, đổ rượu ngập 5 cm, đậy kín ngâm trong 1-3 tháng. Chắt rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối trước khi đi ngủ), mỗi lần 1 ly nhỏ (15 - 20ml).

Uống liên tục cho đến khi người khoẻ mạnh bình thường, hết đau nhức xương khớp và cơ thể.

14. XÍCH TIÊN TỬU

Thiên ma	10g
Đảng sâm	10g
Đỗ trọng	10g
Đương quy	10g
Huyền sâm	12g
Phụ tử chế	10g
Ngưu tất	10g
Sinh địa	10g
Tỳ giải	10g
Khương hoạt	10g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Chân tay tê dại, liệt, khớp xương đau nhức, do phong hàn thấp, người yếu mệt, nhức đầu hoa mắt, lưng gối mềm yếu do can phong bốc lên.

Cách dùng

Các vị cho rượu vào ngâm 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

Uống liên tục làm cho cơ thể cường tráng, tăng cường trí lực, kéo dài tuổi thọ.

Rượu thuốc bổ khí huyết (khí huyết lưỡng hư)

15. BA KÍCH THIÊN TỬ

Ba kích nhục	10g
Thục địa	10g
Nhân sâm	4g
Thỏ ty tử	6g
Bổ cốt toái	5g
Tiểu hồi hương	2g
Rượu trắng 45 ^o	1.000ml

Chủ trị

Người cao tuổi đau lưng, chân yếu, tê mỏi.

Cách dùng, liều lượng

Các vị dược liệu chế biến sạch cho rượu vào ngâm 1-2 tuần lễ. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (trưa và trước khi đi ngủ), mỗi lần 1 ly nhỏ (20-25ml).

16. BAN CƯU ĐIỀU TỬ

Chim ngói	3 con
Nhân sâm	16g
Bạch linh	16g
Bạch truật	16g
Cam thảo	8g
Xuyên khung	16g
Đương quy	16g
Thục địa	16g
Bạch thược	16g
Tiểu hồi	8g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Khí huyết lưỡng hư, tâm phế hư tổn, cơ thể suy nhược, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng

Chọn những con chim ngói mình thon nhỏ không có vằn, làm sạch lông, mổ bỏ hết phủ tạng, rửa sạch hết máu bằng rượu, dùng giấy bản thấm khô. Cho vào rượu ngâm cùng các vị thuốc khác. Ngâm trong 3 tháng, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa và tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15 - 20ml). Uống hết rượu thêm rượu ngâm uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt.

17. BÁT TRẦN GIA VỊ TỬU

Xuyên khung	12g	Mộc qua	8g
Đương quy	12g	Tục đoạn	8g
Thục địa	20g	Thương truật	8g
Bạch thược	12g	Tần giao	8g
Nhân sâm	20g	Trần bì	6g
Phục linh	12g	Phòng phong	12g
Bạch truật	8g	Độc hoạt	8g
Cam thảo	12g	Khương hoạt	8g
Kỷ tử	8g	Cúc hoa	8g
Đỗ trọng	8g	Đào nhân	12g
Dâm dương hoắc	8g	Đại hồi	4g
Nhục thung dung	8g	Ba kích	12g
Nhục quế	4g	Liên nhục	12g
Đại táo	12g	Rượu trắng 45°	4.000ml

Chủ trị

Khí huyết lưỡng hư, phong tê thấp, bổ thận tráng dương, di tinh hoạt tinh, tăng cường sinh lực, đau lưng gối mỏi, thiếu năng tình dục, liệt dương.

Cách dùng, liều lượng

Tất cả các vị chế biến sạch, cân đủ lượng, cho rượu trắng 45° vào ngâm trong 7 ngày, chắt lấy rượu thuốc và cho thêm

30g đường trắng hay đường phèn đã hoà tan trong 500ml nước chín nguội, khuấy tan đều. Ngày uống 3 lần mỗi lần 20-30ml trước bữa ăn và trước khi đi ngủ. Uống liên tục sẽ giữ cho cơ thể thường xuyên khoẻ mạnh.

Chú ý gia giảm

- Người tạng nhiệt bỏ Đại hồi, Nhục quế.
- Người tạng hàn gia thêm: Ngưu tất.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay, nóng, kích thích.

18. BÌM BỊP TẮC KÈ TỬ

Chim Bìm bịp	2 con
Tắc kè	2 con
Tiểu hồi	8g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Suy nhược của tuổi già, thận hư, lưng đau gối mỏi, liệt dương.

Cách dùng, liều lượng

Chim Bìm bịp làm sạch lông, mổ bỏ hết phủ tạng. Rửa sạch bằng rượu.

Tắc kè chặt bỏ đầu, mắt và 4 chân, rửa sạch bằng rượu.

Cho 2.000ml rượu trắng 45° vào chim, tắc kè và tiểu hồi ngâm trong 3 tháng. Chắt lấy rượu thuốc uống. Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 20-25ml. Uống xa bữa ăn.

19. BỔ THẬN ÂM TỬ

Thục địa	25g
Hoài sơn	15g
Tang thằm	10g
Khiếm thực	20g
Tỳ giải	10g
Thạch hộc	15g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Bổ thận âm, mát da thịt trị các chứng bụng sốt như bào, vàng đầu, khát nước, khô cổ, tiểu tiện vàng, đại tiện táo, tinh thần mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), mỗi lần 15-25ml.

Kiêng kỵ

Người cơ thể lạnh, ăn ít, khó tiêu, ỉa lỏng không dùng.

Chú ý:

Tang thâm có thể thay bằng Toan táo nhục là thịt quả táo chua mà ta vẫn ăn, hái lúc vừa chín bỏ hạt lấy thịt sấy khô.

20. BỔ THẬN TỬ

Thục địa	25g
Cao ban long	10g
Hoài sơn (sao vàng)	20g
Khiếm thực (sao vàng)	15g
Liên nhục (sao vàng)	10g
Ba kích	15g
Kim anh	10g
Cẩu tích (tẩm rượu sao)	15g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Bổ thận cố tinh trị di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, phụ nữ khí hư bạch đới, người thần kinh suy nhược, nhức đầu khó ngủ, ù tai hoa mắt, lưng đau gối mỏi.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chế biến sạch, đủ lượng cho rượu vào ngâm 1 tuần. Chất lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (20-25ml)

21. BỔ THẬN TRẮNG CÂN TỬU

Thục địa	8g	Đỗ trọng	6g
Tục đoạn	6g	Đương quy	4g
Ngưu tất	4g	Sơn thù	4g
Phục linh	4g	Bạch thược	4g
Thanh bì	4g	Ngũ gia bì hương	4g
		Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Thận hư: Lưng đau, gối mỏi, đàn ông di tinh, phụ nữ bạch đới.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chế biến sạch cho rượu vào ngâm 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

22. CÂN LỘC TẮC KÈ TỬU

Gân chân hươu (nai) đã chế biến khô	25g
Tắc kè đã chế biến khô	2 con
Nhân sâm	25g
Kỷ tử	50g

Ba kích (bỏ lõi)	50g
Kim anh tử (bỏ ruột)	100g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Khí huyết hư, gân cốt yếu mỏi, thận hư di tinh, hoạt tính, liệt dương, mắt mờ.

Cách dùng, liều lượng

Gân chân hươu thái nhỏ, tắc kè chặt bỏ đầu mắt và 4 chân, cắt nhỏ trộn cùng các vị thuốc khác cho rượu vào ngâm 3-4 tuần lễ. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

Uống thường xuyên có tác dụng tăng tuổi thọ.

Ghi chú:

Cách chế gân hươu, nai: Lấy 4 chân hươu (nai) loại bỏ hết xương, thịt, da, chỉ còn gân và móng chân đem sấy khô.

Theo Đông y Cân lộc có tác dụng bổ gân xương, làm các chỗ gãy, đứt chóng liền.

23. ĐĂNG SÂM TỬ

Đăng sâm	40g
Hoàng kỳ	40g

Hoàng tinh chế	40g
Thục địa	40g
Đương quy	20g
Xuyên khung	15g
Hà thủ ô đỏ chế	15g
Hắc đậu (đậu đen sao)	50g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Đại bổ khí huyết, suy nhược cơ thể, ăn ngủ kém, thận suy.

Cách dùng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm 2 tuần lễ. Chất lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) mỗi lần 1 ly nhỏ (20-25ml)

24. ĐỘC SÂM TỬ

Nhân sâm	50g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Cơ thể suy nhược, thiếu máu, kiệt sức, biếng ăn, vị hư nôn mửa, tỳ hư ỉa chảy, phế hư ho suyễn, mắc bệnh quá lâu khí hư tổn, hồi hộp, hay quên, tiêu khát...

Cách dùng, liều lượng

Nhân sâm cho vào rượu ngâm 7-10 ngày (ngâm càng lâu càng tốt). Chắt lấy rượu thuốc uống. Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

Uống hết rượu có thể thêm rượu ngâm uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt.

25. ĐƯƠNG QUY BỔ HUYẾT TỬU

Đương quy	50g
Hoàng kỳ	100g
Rượu trắng 40°	2.000ml

Chủ trị

Huyết hư do tỳ khí, vị khí hư tổn.

Cách dùng, liều lượng

Các vị cho rượu vào ngâm 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống. Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), uống lúc đói. Mỗi lần uống 1 ly nhỏ (20-25ml).

26. HÀ TANG CÚC TỬU

Hà thủ ô đỏ (chế)	100g
Tang thâm	50g

Cúc hoa	25g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Tuổi già đến sớm, râu tóc bạc sớm, da dẻ khô không mịn màng, thô bì, tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng

Chọn những quả dâu chín đen không dập nát cho rượu vào ngâm 7 ngày cùng Hà thủ ô đỏ và Cúc hoa. Chất lấy rượu thuốc uống. Ngày uống 2 lần vào bữa ăn. Mỗi lần uống 20-25ml.

27. GIA TẦM TỬ

Tầm chín	150g
Hà thủ ô đỏ chế	40g
Kim anh tử	30g
Thạch xương bồ	20g
Liên nhục	40g
Long nhãn	40g
Cẩu tích	16g
Rượu trắng 45°	2.500ml

Chủ trị

Bổ khí huyết, bổ thận cố tinh, đau nhức xương khớp, cơ thể suy nhược.

Cách dùng, liều lượng

Tầm chín dội nước sôi cho đá ỉa hết và chết, sấy khô; tẩm nước gừng sao khô thơm cho rượu vào ngâm cùng các vị thuốc khác trong 1 tháng. Chắt lấy rượu thuốc uống. Ngày uống 2 - 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 15 - 20ml.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất tanh, dầu mỡ.

28. HÀ SA ĐẠI BỔ TỬU

Rau thai nhi	1 bộ
Nhân sâm	40g
Hà thủ ô đỏ chế	60g
Hoàng kỳ	30g
Khiếm thực	20g
Hoài sơn	20g
Liên nhục	20g
Thục địa	20g
Đương quy	20g
Rượu trắng 45°	5.000ml

Chủ trị

Bổ khí huyết, cơ thể suy nhược, mệt mỏi. Di, mộng tinh, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng

Rau thai nhi lấy ở những sản phụ đẻ con sơ khỏe mạnh, không bệnh tật còn nguyên vẹn không xây xát. Rửa sạch bằng nước muối nhạt, rửa lại bằng rượu trắng, loại bỏ gân màng, thái mỏng sấy khô. Cho rượu vào ngâm cùng các vị thuốc khác. Ngâm 1-3 tháng. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2-3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 20-25ml.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng, lạnh khó tiêu.

29. ÍCH TRÍ NHÂN TỬU

Ích trí nhân	12g
Phục linh	12g
Phục thần	12g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Thận hư, nam di tinh, nữ bạch đới.

Cách dùng, liều lượng

Các vị sau khi chế biến sạch cho rượu vào ngâm 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

30. KIM HÀ TỬ

Kim anh tử (bỏ hết lông, hạt)	50g
Hà thủ ô đỏ chế	20g
Ba kích	15g
Đảng sâm	10g
Đỗ trọng	10g
Hoàng tinh chế	10g
Thỏ ty tử	10g
Kỷ tử	10g
Tắc kè đã chế biến khô	1 đôi
Gân hươu đã chế biến khô	50g
Hồi hương	10g
Rượu trắng 45°	3.000ml

Chủ trị

Các chứng khí huyết hư tổn, cơ thể gầy yếu, nhức đầu hoa mắt, chân tay mệt mỏi mềm yếu, di tinh, liệt dương, lưng đau, gối mỏi.

Cách dùng, liều lượng

Tắc kè chặt bỏ đầu mắt, rửa rượu, cắt nhỏ. Gân hươu rửa rượu, thái nhỏ.

Tắc kè, gân hươu cùng các vị thuốc khác cho rượu vào ngâm 3-4 tuần. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

31. LỘC CÂN TỬU

Lộc cân đã chế biến khô	1 bộ
Nhân sâm	25g
Kỷ tử	50g
Ba kích	50g
Kim anh tử	100g
Hồi hương	5g
Rượu trắng 40°	5.000ml

Chủ trị

Khí huyết hư, gân cốt yếu, tinh lực suy giảm.

Cách dùng, liều lượng

Lấy 4 chân (2 chân trước, 2 chân sau) của con hươu hay nai đã loại bỏ hết xương, thịt, da; chỉ còn gân và móng chân đã chế biến khô, rửa sạch bằng rượu trắng, cắt nhỏ, cho rượu vào ngâm cùng các vị thuốc khác trong 4 tuần lễ. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml)

Uống thường xuyên có tác dụng kéo dài tuổi thọ.

32. NHÂN SÂM DƯỠNG VINH TỬ

Nhân sâm	20g
Thục địa (tẩm rượu sao)	20g
Bạch thược (tẩm rượu sao)	12g
Bạch truật (sao)	12g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	12g
Đương quy	12g
Bạch linh (sao vàng)	10g
Viễn chí (tẩm nước cam thảo sao)	8g
Cam thảo chích mật sao vàng	4g
Ngũ vị tử	4g
Trần bì	6g
Nhục quế	4g
Đại táo	3 quả
Rượu trắng 45 ⁰	2.000ml

Chủ trị

Suy nhược cơ thể, khí huyết hư.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm 10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml). Uống hết rượu, thêm rượu ngâm uống tiếp đến khi vị thuốc nhạt.

33. NHÂN SÂM TẮC KÈ TỬ

Nhân sâm	12g
Tắc kè chế biến khô	2 con
Tang bạch bì (tẩm mật sao)	12g
Hạnh nhân	8g
Phục linh	8g
Hạnh đào	8g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Người ốm yếu lâu ngày, cơ thể suy nhược, ho hen suyễn, ngực tức, mất ngủ, phù nề.

Cách dùng, liều lượng

Tắc kè chặt bỏ đầu, mắt và 4 chân, cắt nhỏ cho rượu vào ngâm cùng các vị thuốc khác trong 4-6 tuần. Chắt lấy rượu thuốc uống. Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml)

Uống hết rượu, thêm rượu ngâm uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt.

34. RƯỢU BÌM BỊP

Chim Bìm bịp	2 con
Tiểu hồi	6g
Rượu trắng 45 ⁰	2.000ml

Chủ trị

Suy nhược của tuổi già, lưng đau gối mỏi.

Cách dùng, liều lượng

Chim Bìm bịp làm sạch lông, mổ bỏ hết phủ tạng. Rửa sạch bằng rượu. Chế biến chim xong cho rượu vào ngâm trong 3 tháng. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 25-30ml, uống xa bữa ăn.

35. RƯỢU BỔ CON ONG

Ong mật	200-300g	Đương quy	40g
Thục địa	40g	Hà thủ ô đỏ chế	40g
Phòng đởng sâm	40g	Cẩu tích	20g

Ngưu tất	20g	Mộc qua	20g
Kỷ tử	20g	Đỗ trọng	20g
Phòng phong	20g	Ý dĩ	20g
Cam thảo	20g	Rượu trắng 45°	3.000ml

Chủ trị

Thuốc bổ toàn thân, tăng cường khả năng làm việc, ăn ngủ tốt hơn; phong thấp đau nhức các xương khớp, bắp thịt; tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng

Bắt ong cho vào túi vải, dội nước sôi cho ong chết. Đem sao (nhỏ lửa) cho cháy hết lông, cánh và có mùi thơm; sau đó cho rượu vào ngâm cùng các vị thuốc khác trong 1-2 tháng; chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 - 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 15-20ml.

36. RƯỢU BỔ CON TẦM

Tầm chín chưa nhả tơ	200g
Đương quy	40g
Thục địa	40g
Hà thủ ô đỏ	40g
Phòng đởng sâm	40g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Khí huyết lưỡng hư, cơ thể suy nhược, mệt mỏi, ăn ngủ kém. Thận hư lưng đau gối mỏi thiếu năng tình dục.

Cách dùng, liều lượng

Tầm chín dội nước sôi cho đá iả hết và chết, rồi đem sao trong cám đến khô vàng thơm; cho rượu vào ngâm cùng các vị thuốc khác (thỉnh thoảng lắc cho đều) ngâm trong 3 tuần chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 15-20ml. Có thể cho thêm ít đường để dễ uống. Uống liên tục 1-3 tháng.

37. RƯỢU BỔ HÀ THỦ Ô

Hà thủ ô đỏ (chế)	50g
Phòng đởng sâm	30g
Liên nhục	30g
Cam thảo	10g
Thảo quả	10g
Hồi hương	10g
Rượu trắng 40°	2.000ml

Chủ trị

Khí huyết hư, can thận yếu. Sốt rét gây yếu, ăn ngủ kém; đàn ông di tinh, đàn bà bạch đới.

Cách dùng, liều lượng

Các vị tán dập cho rượu vào ngâm 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml)

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất sống lạnh.

38. RƯỢU BỔ HUYẾT

Hà thủ ô đỏ (chế)	16g
Phá cố chỉ	8g
Đương quy	12g
Ngưu tất	12g
Kỷ tử	12g
Thỏ ty tử	8g
Bạch linh	8g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Huyết hư sức yếu, thiếu máu, thận suy, di tinh, không có con, phụ nữ bạch đới.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm 5-7 ngày.
Chất lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 15-20ml.

39. RƯỢU BỔ KHÍ HUYẾT

Phòng đởng sâm	25g
Bạch truật (sao cám)	10g
Thục địa	15g
Hoài sơn (sao vàng)	20g
Xuyên khung	5g
Uất kim	5g
Ý dĩ (sao vàng)	15g
Hương phụ tử chế	6g
Cam thảo chích	6g
Đại táo	3 quả
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Khí huyết suy yếu, da vàng nhợt, chân tay mỏi, ù tai, hoa mắt, tỳ vị hư yếu, ăn không ngon, ỉa lỏng.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm 5-7 ngày.
Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 15-25ml.

Kiêng kỵ:

Không nên ăn những thứ sống, lạnh, khó tiêu.

40. RƯỢU CHÈO BÈO

Chim Chèo bèo	2 con
Toan táo nhân (sao)	40g
Tri mẫu	24g
Phục linh	24g
Xuyên khung	16g
Cam thảo	16g
Tiểu hồi	8g
Rượu trắng 45°	2.500ml

Chủ trị

Huyết hư thần chí không yên, rạo rục, hoảng hốt, mất ngủ, mồ hôi trộm, đầu vầng mắt hoa, chóng mặt, tim đập hồi hộp, buồn phiền.

Cách dùng, liều lượng

Chim Chèo bẻo làm sạch lông, mổ bỏ hết phủ tạng, dùng rượu trắng rửa và lấy giấy bản thấm hết máu. Cho rượu vào ngâm chim cùng các vị thuốc khác trong 3 tháng. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20ml.

41. RƯỢU CHIẾN CHIỆN

Chim Chiến chiến	2 con
Hà thủ ô đỏ (chế)	40g
Đảng sâm	40g
Dương quy	40g
Đại táo	30g
Tiểu hồi	6g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Bổ khí huyết, đẹp cơ thể, thông minh tráng kiện.

Cách dùng, liều lượng

Chim Chiến chiến làm sạch lông, mổ bỏ hết ruột, tim, gan; dùng giấy bản thấm khô hết máu. Cho rượu vào ngâm chim cùng các vị thuốc khác trong 3 tháng, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 20ml (uống xa bữa ăn).

Uống hết, thêm rượu ngâm uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt. Uống thường xuyên một thời gian dài (3-6 tháng) sẽ làm cho cơ thể cường tráng dung nhan đẹp đẽ.

42. RƯỢU DITAKINA

Bột vỏ sũa	100g
Bột Hà thủ ô đỏ chế	100g
Bột Trâu cổ	100g
Đường trắng	500g
Rượu vỏ quýt 1/5	20ml
Rượu trắng 40°	2.000ml

Chủ trị

Thiếu máu, xanh xao, mệt mỏi, thân kinh suy nhược, mới ốm dậy, kém ăn, kém ngủ; phụ nữ sau khi sinh đẻ, người già yếu, người lao động nặng nhọc.

Cách dùng, liều lượng

Cả ba thứ bột cho vào vò, đổ vào 1.000ml rượu 40° ngâm trong 7 ngày, gạn ép lấy rượu thuốc. Bã cho thêm 1.000ml rượu ngâm thêm 3 ngày nữa, gạn ép bỏ bã. Trộn lẫn với rượu ngâm lần trước cho đường vào khuấy tan, uống.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30ml. Uống trước bữa ăn.

Không quen uống rượu có thể pha thêm chút nước sôi nguội.

43. RƯỢU ĐỔ KHỞI

Đỗ trọng	25g
Khởi tử	25g
Hoàng kỳ	25g
Đương quy	25g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Bổ thận tráng khí, hoạt huyết thư giãn gân cốt, cơ thể suy yếu.

Cách dùng, liều lượng

Các vị sau khi chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 1 ly nhỏ (20-25ml). Nên uống vào mùa đông.

Uống liên tục sẽ làm cho cơ thể cường tráng, làm cho dung nhan đẹp đẽ.

44. RƯỢU ĐỔ TRỌNG

Đỗ trọng	20g
Đan sâm	16g
Xuyên khung	8g

Tế tân	6g
Quế tâm	4g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Thận hư, lưng đau gối mỏi.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20ml. Uống trong bữa ăn.

45. RƯỢU THẬP TOÀN ĐẠI BỔ

Nhân sâm	12g
Bạch truật	12g
Xuyên khung	12g
Thục địa	12g
Hoàng kỳ	12g
Phục linh	12g
Cam thảo	8g
Đương quy	12g
Bạch thược	12g

Nhục quế	8g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Âm dương, khí huyết lưỡng hư (âm hư hãm bên trong và dương hư bốc ra ngoài).

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20ml. Uống trước bữa ăn.

Uống hết cho thêm 1.000ml rượu ngâm uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt.

46. SÂM NHUNG ĐẠI BỔ TỬ

Nhân sâm	24g
Lộc nhung	12g
Thục địa	20g
Kỷ tử	24g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Nguyên khí hư, tinh huyết suy kém, tỳ phế thận dương hư.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) mỗi lần 15-20ml.

Uống hết rượu có thể thêm rượu ngâm uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt.

47. SÂM QUY DƯỠNG LỰC TỬ

Nhân sâm Việt Nam (Sâm K5)	10g
Bạch truật	20g
Hoàng kỳ	20g
Phục thần	20g
Long nhãn	20g
Toan táo nhân (sao đen)	20g
Dương quy	10g
Viễn chí	4g
Cam thảo	4g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Khí huyết, tâm tỳ lưỡng hư. Tâm thần bất định: mất ngủ, mê sảng, tim đập hồi hộp, trí nhớ giảm hay quên.

Cách dùng, liều lượng

Tất cả các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

48. SƠN DƯƠNG HUYẾT TỬU

Tiết dê	1 phần
Rượu trắng 40 -45 ⁰	4 phần
Cồn tiểu hồi 1/10	5ml

Chủ trị

Bổ huyết chữa người choáng váng, nhức đầu, đau lưng, giải độc các chất khoáng vật (thuỷ ngân, khinh phấn, chì...).

Cách dùng, liều lượng

Tiết dê (máu dê) vừa mới cắt chảy ra hứng ngay vào rượu trắng đã chuẩn bị sẵn, lắc đều. Bảo quản vô trùng và ở nhiệt độ thấp.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20ml.

Ghi chú:

Sơn dương huyết tửu không để được lâu. Khi chế biến phải hết sức chú ý vô khuẩn và sau khi chế biến nên dùng ngay và phải bảo quản trong tủ lạnh ở nhiệt độ 3-5⁰C.

49. TAM TÀI TỬU

Nhân sâm	10g
Thiên môn đông	25g
Thục địa	25g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Bổ toàn thân, bổ tinh khí. Suy nhược toàn thân, suy nhược thần kinh.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm 7-10 ngày, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (20-25ml).

Uống thường xuyên sẽ làm cho cơ thể cường tráng, tránh được bệnh tật.

50. THẬP TOÀN ĐẠI BỔ GIA VỊ TỬU

Nhân sâm	12g	Mộc qua	8g
Phục linh	12g	Cẩu tích	12g
Bạch truật	12g	Ngưu tất	10g
Cam thảo	8g	Đỗ trọng	12g

Xuyên khung	12g	Kỷ tử	12g
Đương quy	12g	Nhục dung	12g
Thục địa	12g	Long nhân	16g
Bạch thược	12g	Liên nhục	12g
Hoàng kỳ	12g	Cúc hoa	8g
Nhục quế	8g	Đại táo	8 quả
		Rượu trắng 45°	3.000ml

Chủ trị

Âm dương khí huyết lưỡng hư, bổ can thận, trí nhớ giảm, lưng đau gối mỏi, di tinh, thiếu năng tình dục, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 15-20ml.

Uống hết cho thêm 1.500ml rượu ngâm uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt.

51. TƯỚC ĐIỀU TỬ

Tước điều (chim sẻ)	3-5 con	Thục địa	16g
Hoài sơn	12g	Liên nhục	12g
Đảng sâm	16g	Đỗ trọng	8g
Kỷ tử	8g	Nhục thung dung	8g

Dâm dương hoắc	8g	Đại táo	3 quả
Nhục quế	4g	Tiểu hồi	4g
		Rượu 45°	2.000ml

Chủ trị

Khí, huyết lưỡng hư, người yếu mệt mỏi, ăn ngủ kém, trí nhớ giảm; thận yếu lưng gối đau tê mỏi, thiếu năng tình dục, tinh xuất sớm.

Cách dùng, liều lượng

Chim sẻ làm sạch lông, mổ bỏ hết phủ tạng, dùng giấy bản thấm khô hết máu (không rửa nước). Cho rượu vào ngâm chim cùng các vị thuốc khác trong 3-4 tuần (ngâm càng lâu càng tốt). Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 30-40ml vào buổi tối.

Uống liên tục sẽ giữ cho cơ thể thường xuyên được cường tráng.

Rượu thuốc bổ tâm, bổ thần kinh

52. AN THẦN CỐ TINH TỬU

Thục địa	12g	Kim anh tử	8g
Hoài sơn	8g	Khiêm thực	8g
Sơn thù	8g	Ba kích	8g
Trạch tả	4g	Thỏ ty tử	8g
Phục linh	8g	Kỷ tử	8g
Đơn bì	4g	Nhục thung dung	12g
Phụ tử chế	8g	Phá cố chỉ	12g
Nhục quế	4g	Đỗ trọng	12g
Táo nhân (sao đen)	12g	Đại táo	3 quả
Viễn chí	8g	Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Thần kinh suy nhược có biểu hiện: sắc mặt trắng bệch, lưng gối mỏi yếu, di tinh, liệt dương, chân tay lạnh, sợ lạnh, ít ngủ, đi tiểu nhiều lần, nước tiểu trong, lưỡi trắng nhợt.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (trưa và tối trước khi đi ngủ) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

53. AN THẦN ĐỊNH CHÍ TỬ

Nhân sâm	10g	Đương quy	10g
Viễn chí	10g	Thạch xương bồ	10g
Phục thần	10g	Tang phiêu tiêu	10g
Quy bản	10g	Cam thảo	10g
		Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Chứng giảm trí nhớ, hay quên, người mệt mỏi, đái rắt, đái vặt, tinh thần hoảng loạn không yên.

Cách dùng, liều lượng

Các vị tán nhỏ, cho rượu vào ngâm (thỉnh thoảng lắc) trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

54. AN THẦN ĐỊNH TÂM TỬ

Bá tử nhân	16g
Viễn chí	16g

Toan táo nhân (sao đen)	16g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Chứng mất ngủ, yên thần, yên tâm.

Cách dùng, liều lượng

Các vị tán dập cho rượu vào ngâm 5-7 ngày, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml)

55. BẠCH SÂM TỬU

Bạch sâm tươi nguyên củ	1-2 củ
Long nhãn	100g
Thục địa	50g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Bổ khí ích tâm chữa tâm tý hư, cơ thể suy nhược, nhức đầu hay kinh hoảng, hay nằm mê.

Cách dùng, liều lượng

Các vị cho rượu vào ngâm trong 10-15 ngày, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-25ml)

Uống hết cho thêm rượu ngâm uống tiếp đến khi vị thuốc nhạt.

56. BỔ DƯỠNG THẦN KINH TỬ

Đảng sâm	15g	Bạch linh	12g
Viễn chí	10g	Mộc hương	4g
Táo nhân (sao đen)	12g	Bạch truật (sao)	15g
Bạch thược	12g	Hoàng kỳ	15g
Cam thảo chích	4g	Long nhãn	10g
Đương quy	15g	Thục địa (sao khô)	20g
Ngũ vị tử	2g	Đại táo (bỏ hạt)	10g
		Rượu trắng 40°	2.000ml

Chủ trị

Suy nhược thần kinh, tinh thần mệt mỏi, sắc da xanh xao, miệng khô, người gầy, mi mắt thâm quầng, tiếng nói nhỏ, hơi thở yếu, đầu đau ê ẩm, mắt hoa choáng, ngủ ít, ăn ít, chậm tiêu, ợ hơi, đại tiện loãng thỉnh thoảng có máu tươi lẫn lộn.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần vào bữa ăn, mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

57. BỔ TÂM AN THẦN TỬU

Bá tử nhân	12g
Thạch xương bồ	8g
Kỷ tử	12g
Huyền sâm	12g
Cam thảo	8g
Phục thần	12g
Mạch môn	12g
Đương quy	12g
Thục địa	12g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Thần kinh suy nhược, mất ngủ, trí nhớ giảm sút hay quên, tinh thần hoảng hốt, tim yếu.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml)

58. BÌNH CAN DƯỠNG HUYẾT TỬ

Thược dược	36g
Cam thảo	24g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Các chứng bấp thỉt co rút, đau buốt (chuột rút vọp bẻ)

Cách dùng, liều lượng

Các vị tán dập cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

59. GIẢ KÊ TỬ

Chim Đa đa	3 con
Long nhãn	24g
Toan táo nhân (sao)	24g
Mạch môn	24g
Huyền sâm	24g
Ngũ vị tử	16g

Tiểu hồi

8g

Rượu trắng 45°

2.000ml

Chủ trị

Bổ tâm tỳ, lợi tạng, tăng trí lực, trừ huyết độc, rối loạn thần kinh tim.

Cách dùng, liều lượng

Chim Đa đa làm sạch lông, mổ bỏ hết phủ tạng, lấy rượu trắng rửa và dùng giấy bản thấm sạch hết máu. Cho rượu vào ngâm chim cùng các vị thuốc khác trong 3 tháng. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml) trước bữa ăn chính.

60. LINH CHI TỬU

Nấm linh chi (chế biến khô)

100g

Rượu trắng 40°

1000ml

Chủ trị

Suy nhược thần kinh, suy nhược cơ thể, chóng mặt, mất ngủ, nhược cơ, huyết áp dao động (khi thấp khi cao) viêm động mạch vành, tăng cholesterol máu, tiêu hoá kém, đau dạ dày, biếng ăn, viêm gan, dị ứng, thấp khớp, đái tháo đường; tăng sức đề kháng, tăng thể lực, tăng sức bền bỉ dẻo dai trong lao động trí óc và chân tay, tăng trí nhớ.

Cách dùng, liều lượng

Nấm Linh chi thái lát mỏng cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày (ngâm lâu hơn càng tốt), chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (20ml) trước bữa ăn chính.

Uống hết đồ thêm rượu ngâm uống tiếp để tận dụng dược chất.

61. NGŨ LONG TỬ

Táo nhân (sao đen)	10g
Tâm sen (sao thơm)	20g
Quyết minh tử (sao vàng)	10g
Bạch thực (sao)	20g
Cam thảo chích	10g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Suy nhược thần kinh: đau đầu, mất ngủ, táo bón, ruột nóng.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (10-15ml).

62. PHỤC THÂN VIỄN CHÍ TỬ

Phục thân	20g
Viễn chí	20g
Liên nhục (cả tâm)	20g
Hoàng kỳ	20g
Táo nhân (sao đen)	20g
Đảng sâm	20g
Trần bì	12g
Cam thảo	8g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Tinh thần bất an, mất ngủ, vàng đầu hoa mắt, người suy nhược, ăn kém.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lọc, chế biến xong tán dập trộn đều cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng, cà phê, thuốc lá.

63. RƯỢU AN THẦN

Toan táo nhân (sao đen)	100g
Bá tử nhân (sao)	100g
Ngũ vị tử	100g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Thần kinh suy nhược, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (trưa và tối trước khi đi ngủ) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

64. RƯỢU BỔ SÂM TÁO

Đảng sâm	20g
Toan táo nhân (sao đen)	24g
Viễn chí	12g
Thạch xương bồ	12g
Phục linh	20g
Cam thảo	8g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Thần kinh suy nhược, trí nhớ giảm hay quên, ngủ mê nhiều, biếng ăn, ngủ kém, mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong, trộn đều tán dập cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

65. RƯỢU BỔ TÂM

Long nhãn	50g
Liên nhục	50g
Liên tâm	25g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Thần kinh suy nhược, khó ngủ, người mệt mỏi, tim hồi hộp, trí nhớ giảm hay quên.

Cách dùng, liều lượng

Liên nhục tán dập cho rượu vào ngâm cùng Long nhãn, Liên tâm. Ngâm trong 5-7 ngày, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 20-25ml.

66. RƯỢU BỔ TÂM Tỳ

Bạch truật (sao)	30g
Đảng sâm	30g
Phục linh	30g
Mộc hương	30g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	30g
Long nhãn	30g
Đương quy	30g
Táo nhân (sao đen)	30g
Viễn chí (tẩm mật ong sao)	30g
Cam thảo (chích)	15g
Đại táo (bỏ hạt)	15g
Rượu trắng 40 ^o	2.000ml

Chủ trị

Tâm tỳ hư, khí huyết hư, tiêu hoá kém, trí nhớ kém, hay quên, hồi hộp mất ngủ, mệt mỏi, sắc mặt vàng miệng nhạt, kinh sợ ra mồ hôi trộm, phụ nữ kinh nguyệt nhiều.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong trộn đều cho rượu vào ngâm trong 10-15 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

Uống hết rượu, thêm rượu ngâm tiếp đến khi vị thuốc nhạt.

67. RƯỢU LONG KỶ

Long nhãn	250g
Kỷ tử	150g
Hoàng cúc	40g
Rượu trắng 40°	2.000ml

Chủ trị

Thần kinh suy nhược, can thận âm hư: mất ngủ, hay quên, hồi hộp lo sợ; đau lưng mỏi gối, hoa mắt thị lực kém, chóng mặt nhức đầu, tăng đường huyết, tăng cholesterol máu, di tinh.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa xong cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 10-15ml.

68. RƯỢU TẮC KÈ

Tắc kè chế biến khô	2 đôi
Trần bì	20g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Suy nhược thần kinh, ăn ngủ kém, người mệt mỏi, đau ngang thắt lưng hoặc đau xương đau người, ho suyễn.

Cách dùng, liều lượng

Tắc kè đã chế biến bỏ hết phủ tạng, sấy khô chặt bỏ đầu, mắt, 4 chân. Rửa sạch bằng rượu, cắt nhỏ, cho rượu vào ngâm cùng với Trần bì trong 15-30 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 20-30ml, uống nguyên hay pha thêm mật ong cho ngọt. Uống vào buổi tối trước khi đi ngủ hay sáng sớm.

69. SÂM LINH TỬ

Nhân sâm	100g
Nấm linh chi (chế biến khô)	100g
Rượu trắng 40°	2.000ml

Chủ trị

Suy nhược thần kinh, suy nhược cơ thể, chóng mặt, mất ngủ, nhược cơ, thiếu máu, kiệt sức, huyết áp dao động, an thần, trí nhớ giảm, viêm động mạch vành, tăng cholesterol máu, tiêu hoá kém, biếng ăn, tỳ hư ỉa chảy, phế hư ho suyễn, mắc bệnh quá lâu khí hư tổn, viêm gan, dị ứng, thấp khớp, đái tháo đường. Tăng thể lực, tăng sức bền bỉ dẻo dai, tăng sức đề kháng chống bệnh tật, tăng tình dục.

Cách dùng, liều lượng

Nhân sâm, nấm Linh chi thái lát mỏng cho rượu vào ngâm ít nhất 5-7 ngày (ngâm lâu hơn càng tốt). Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10ml trước các bữa ăn chính.

Uống hết đồ thêm rượu ngâm uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt.

70. TIÊN ĐỊA HOÀNG TỬ

Tiên địa hoàng (Củ sinh địa tươi)	120g
Nhân sâm	15g
Ngũ vị tử	30g
Bá tử nhân	30g
Mạch môn	30g
Đương quy	30g
Táo nhân (sao đen)	15g
Thiên môn	30g
Thạch xương bồ	15g
Phục linh	15g
Đan sâm	15g
Huyền sâm	15g
Viễn chí	15g
Cát cánh	15g
Rượu trắng 40°	3.000ml

Chủ trị

Chứng tinh thần bất định, trí nhớ giảm sút, hay quên, tim hồi hộp, thiếu máu, ra quá nhiều mồ hôi, đại tiện táo.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong trộn đều cho rượu vào ngâm 7-10 ngày (ngâm càng lâu càng tốt) chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

Uống hết cho thêm rượu vào ngâm, tiếp tục uống đến khi vị thuốc nhạt.

71. THẦN LIÊN VIỄN TỬU

Phục thân	10g
Liên nhục	10g
Viễn chí	10g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	10g
Táo nhân (sao đen)	10g
Đảng sâm	10g
Trần bì	5g
Cam thảo	4g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Người suy nhược cơ thể, mệt mỏi hay quên, tâm thần không yên (bất an) mất ngủ, hoa mắt, váng đầu.

Cách dùng, liều lượng

Các vị sau khi chế biến cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chất lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2-3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml). Có thể uống trong bữa ăn và trước khi đi ngủ.

72. TRI BÁ ĐỊA HOÀNG TỬ

Thục địa	20g
Hoài sơn	16g
Mẫu đơn bì	12g
Sơn thù	10g
Hoàng bá	6g
Sinh địa	15g
Phục linh	12g
Trạch tả	10g
Tri mẫu	6g
Rượu trắng 40°	1000ml

Chủ trị

Suy nhược thần kinh thuộc thể âm hư hoả vượng gây nên các chứng: Di mộng tinh, đau mỏi lưng gối, chóng mặt ù tai, mặt đỏ, ít ngủ, tiểu tiện vàng.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

Kiêng kỵ: Kiêng ăn các thứ tanh, các thứ cay nóng.

73. THỦY LỤC NHỊ TIÊN TỬ

Kim anh tử (bỏ hạt, lông)	50g
Khiếm thực (sao thơm)	50g
Rượu trắng 40°	1000ml

Chủ trị

Thận hư, tỳ yếu, di tinh, hoạt tinh, lưng đau gối mỏi, tiểu tiện són vãi, đại tiện lỏng, phụ nữ khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 15-20ml.

Kiêng kỵ: Không ăn các thứ cay nóng.

Rượu thuốc bổ thận tráng dương (suy giảm khả năng tình dục)

74. BA TẮC TINH TỬU

Tắc kè chế biến khô	1 đôi
Ba kích (bỏ lõi)	100g
Hoàng tinh chế hay thực địa	100g
Cẩu tích	100g
Mạch môn (bỏ lõi)	100g
Đại hồi hay trần bì	10g
Đường trắng	100g
Rượu trắng 45°	3000ml

Chủ trị

Bổ dưỡng cơ thể chữa thận suy, đau lưng mỏi gối, di hoạt tinh, thiếu năng tình dục, mệt mỏi ăn không ngon, ngủ không yên, hen suyễn.

Cách dùng, liều lượng

Tắc kè đã chế biến khô chặt bỏ đầu, rửa sạch bằng rượu trắng, cắt nhỏ cho vào bình cùng các vị khác. Đổ rượu vào ngâm trong 30-40 ngày (ngâm càng lâu càng tốt). Chắt lấy rượu thuốc thêm đường khuấy tan uống.

Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml), uống trước khi ngủ trưa và tối.

75. BỔ DƯỠNG TINH HUYẾT TỬU

Nhân sâm	24g
Thục địa	16g
Dâm dương hoắc	8g
Viễn chí	8g
Đinh hương	8g
Trâm hương	4g
Bạch tật lê	8g
Lệ chi nhục	8g
Rượu trắng 40°	1000ml

Chủ trị

Các lão, trung niên thận khí suy yếu, khí huyết suy nhược, tinh lực suy thoái, khả năng sinh hoạt tình dục giảm sút.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa chế biến sạch, cho rượu vào ngâm trong 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml). Uống nhấp môi từ từ ít một.

76. BỔ THẬN CỐ TINH TỬU

Liên nhục	15g
Ba kích	15g
Phá cố chỉ	15g
Sơn thù	15g
Hoài sơn	15g
Bạch linh	15g
Thỏ ty tử	15g
Ngũ vị tử	15g
Phụ tử chế	15g
Rượu trắng 40°	2000ml

Chủ trị

Thận hư, di tinh, liệt dương, dương sự kém, phụ nữ bạch đới.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 10-15 ngày. Chất lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

77. BỔ THẬN DƯƠNG TỬ

Thục địa	25g
Hoài sơn	15g
Tang thâm hay toan táo nhục	10g
Khiếm thực	20g
Tỳ giải	10g
Thạch斛	15g
Phụ tử chế tẩm gừng sao	5g
Nhục quế	5g
Rượu trắng 40°	1000ml

Chủ trị

Các chứng nhức đầu, hoa mắt, ù tai, đau lưng, ăn không biết ngon, ỉa lỏng, chân lạnh, tinh thần mệt mỏi do thận dương hư.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), mỗi lần 15-25ml.

Kiêng kỵ:

Người nóng đại tiện táo, tiểu tiện vàng hay khát nước, kiết lỵ, cảm sốt không dùng.

78. CHÍ CƯỜNG LỰC TRẮNG TỬU

Nhân sâm	20g
Tang ký sinh	40g
Tang thâm	40g
Hoàng tinh (chế)	80g
Thỏ ty tử (sao)	40g
Kê huyết đằng	20g
Hà thủ ô đỏ (chế)	40g
Đỗ trọng	30g
Ba kích	20g
Bạch mã cốt cao (Cao xương ngựa trắng)	20g
Rượu trắng 45°	3000ml

Chủ trị

Người lao lực quá sức, ăn kém, mất ngủ hay mệt, ngực nặng nề, xanh xao thiếu máu hay ốm đau.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm 2 ngày đêm, rồi chung cách thủy sôi 2 giờ, sau đó hạ thổ 1 tuần lễ. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly (20-25ml), vào 2 bữa ăn chính.

Kiêng kỵ: Kiêng các thức ăn sống, các thứ tanh, cà phê, chè, thuốc lá.

79. DÂM DƯƠNG HOẮC TỬ

Dâm dương hoắc	100g
Hồi hương	10g
Rượu trắng 40°	1000ml

Chủ trị

Liệt dương, tinh đục yếu, bán thân bất toại, hoặc lưng gối mỏi đau, chân tay bại hoại.

Cách dùng, liều lượng

Dâm dương hoắc thái nhỏ cho rượu vào ngâm cùng với Hồi hương trong 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống. Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

Kiêng kỵ:

Người dễ cường dương, tinh tiết ra dễ dàng quá mức (hoạt tiết) không được dùng.

80. DÂM DƯƠNG NHỤC DUNG TỬ

Dâm dương hoắc	100g
Nhục thung dung	50g
Tiểu hồi	10g
Rượu trắng 40°	1000ml

Chủ trị

Làm thuốc bổ can thận mạnh gân cốt, khu phong trừ thấp. Dùng cho người bị suy giảm khả năng tình dục, ít tinh dịch, di tinh, liệt dương, phong thấp lưng gối mỗi đau, khớp xương viêm đau, chân tay bại hoại.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

Kiêng kỵ: Người dễ cường dương, hoạt tiết không dùng.

81. DƯƠNG THẬN TỬ

Tinh hoàn và dương vật của con Dê đã chế biến khô	2 bộ
Tiểu hồi	8g
Rượu trắng 45°	2000ml

Chủ trị

Thận suy yếu, di hoạt tinh, thiếu năng tình dục.

Cách dùng, liều lượng

Dương thận và tiểu hồi đã chế biến, cho rượu vào ngâm 1-3 tháng, chắt rượu thuốc uống. Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 20-25ml.

Ghi chú: Có thể cho thêm Nhục thung dung, Dâm dương hoắc, Đỗ trọng, Kỷ tử, Thục địa vào cùng ngâm.

82. HẢI CẦU THẬN TỬ

Dương vật và tinh hoàn của con Báo bể hay con Chó bể	1 bộ
Đỗ trọng	20g
Thỏ ty tử	20g
Nhục thung dung	20g
Thục địa	20g
Tiểu hồi	8g
Rượu trắng 45°	3.000ml

Chủ trị

Bổ thận tráng dương, di tinh liệt dương, lưng gối đau yếu, đi tiểu nhiều lần.

Cách dùng, liều lượng

Hải cầu thận cho rượu vào ngâm cùng các vị thuốc khác trong 2-3 tháng. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày 2-3 lần (sáng, trưa, tối). Mỗi lần uống 20-25ml.

83. HẢI MÃ TỬ

Cá ngựa đã chế biến khô	1 đôi
Dâm dương hoắc	20g
Bổ cốt chỉ	12g
Trâm hương	6g
Kỷ tử	12g
Đỗ trọng	12g
Thục địa	20g
Sà sàng tử	12g
Rượu trắng 45°	1.500ml

Chủ trị

Bổ thận tráng dương, nam giới liệt dương, nữ giới không có con, phụ nữ trong khi đẻ yếu mệt thai ra khó. Người già cơ thể suy yếu, thần kinh mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng

Cá ngựa cho rượu vào ngâm chung với các vị thuốc khác trong 1 tháng. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 15-20ml.

84. HOÀNG CẦU THẬN TỬ

Dương vật và tinh hoàn của con Chó nhà đã chế biến khô	2 bộ
Tiểu hồi	8g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Thận dương suy nhược liệt dương, di tinh, lưng gối mềm yếu.

Cách dùng, liều lượng

Tinh hoàn và dương vật của con Chó đã loại bỏ hết thịt mỡ cho rượu vào ngâm cùng với Tiểu hồi. Ngâm trong 30-40 ngày, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2-3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 20-25ml.

Kiêng kỵ

Người hoả vượng và dương vật dễ cương cứng không dùng.

85. HOÀNG TƯỚNG ĐIỀU TỬ

Chim Hoàng oanh	3 con
Ích trí nhân	20g
Hoài sơn	24g

Liên nhục	20g
Thỏ ty tử	20g
Kỷ tử	20g
Đỗ trọng	20g
Phục linh	16g
Tiểu hồi	8g
Rượu trắng 45°	3.000ml

Chủ trị

Bổ thận tráng dương, ích tinh, kiện tỳ, bổ hư tổn, di hoạt tinh, liệt dương.

Cách dùng, liều lượng

Chim Hoàng oanh làm sạch lông, mổ bỏ hết phủ tạng. Rửa sạch bằng rượu trắng, thấm khô bằng giấy bản, cho rượu vào ngâm cùng các vị thuốc khác trong 3 tháng, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml), uống xa bữa ăn.

86. ÍCH TINH TRỢ DƯƠNG TỬ

Tắc kè chế biến khô	1 đôi
Nhung hươu	20g
Thục địa	160g

Ba kích	80g
Hoài sơn	160g
Tiểu hồi	20g
Nhục quế	20g
Phụ tử chế	12g
Rượu trắng 45°	5.000ml

Chủ trị

Bổ thận tráng dương, liệt dương, thiếu năng sinh dục.

Cách dùng, liều lượng

Tắc kê đã chế biến bỏ hết phủ tạng, sấy khô, chặt bỏ đầu, mắt, 4 chân, rửa sạch bằng rượu cất miếng nhỏ. Nhung hươu đốt sạch lông, thái lát mỏng. Cho rượu vào ngâm Tắc kê, Nhung hươu cùng các vị dược liệu khác trong 7-15 ngày, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 15-20ml pha thêm chút mật ong cho ngọt.

87. KIM KỶ TẬT LÊ TỬU

Kim anh tử	12g
Kỷ tử	12g
Tật lê	12g
Thỏ ty tử	12g

Khiếm thực	12g
Liên nhục	12g
Liên tu	12g
Ba kích	12g
Quả mâm xôi (Đùm dùm)	12g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Thận hư tiết tinh, di tinh, hoạt tinh, liệt dương, phụ nữ bạch đới.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

88. KIM TOẢ NGỌC QUAN TỬ

Hà thủ ô đỏ (chế)	20g
Kim anh tử	20g
Khiếm thực	20g
Liên nhục	20g
Ba kích	20g
Liên tu	20g

Hoài sơn	20g
Nhục thung dung	20g
Toả dương	16g
Rượu trắng 40°	2.000ml

Chủ trị

Bổ thận tráng dương, bổ can thận, cố tinh: chữa các chứng di tinh, hoạt tinh, mộng tinh.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 20-25ml.

Kiêng kỵ

Trong thời gian uống thuốc kiêng các thứ cay nóng, tránh thức khuya, tránh phòng dục.

Không nên ăn quá no trước khi đi ngủ. Nên ăn nhiều các chất bổ dưỡng dễ tiêu.

89. LỘC HUYẾT TỬU

Huyết Hươu, Nai chế biến khô	100g
Hồi hương	10g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Tinh khí suy giảm, tinh lực suy thoái, khả năng sinh hoạt tình dục giảm sút; giải độc thuốc hay thức ăn.

Cách dùng, liều lượng

Huyết Hươu, nai và Hồi hương (giã dập) cho rượu vào ngâm trong 2-3 tuần lễ. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

90. LỘC NHUNG CÂU KỶ TỬ

Lộc nhung đốt sạch lông thái mỏng	40g
Câu kỷ tử	40g
Nhục thung dung	20g
Phá cố chỉ	20g
Hồ đào	20g
Đỗ trọng	20g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Tráng dương tư âm; bổ can thận. Chữa thận dương hư, tinh huyết ít, di tinh, giảm sút ham muốn và khoái cảm tình dục, lưng gối lạnh đau mỏi; người già huyết hư tân dịch thiếu, cân cốt yếu mềm, mắt mờ, ho suyễn.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chất lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml). Uống hết rượu thuốc có thể thêm rượu ngâm, uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt.

91. LỘC NHUNG CỔ BẢN TỬ

Lộc nhung	12g	Nhân sâm	24g
Thục địa	20g	Hoàng kỳ	12g
Bạch truật	16g	Đương quy	20g
Bạch thược	12g	Cam thảo	8g
Ba kích	16g	Kỷ tử	12g
Nhục thung dung	12g	Thỏ ty tử	12g
Hoài sơn	16g	Phục thần	12g
Quế tâm	12g	Ngưu tất	12g
Trần bì	8g	Hồi hương	6g
		Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Các loại hư tổn, nguyên khí bất túc, tứ chi mềm yếu, gầy mòn, giảm sút ham muốn và khoái cảm tình dục.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho rượu vào ngâm trong 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-25ml). Uống hết rượu có thể thêm rượu ngâm uống tiếp cho đến khi vị thuốc nhạt.

92. LỘC NHUNG TỬU

Lộc nhung	40g
Hoài sơn	50g
Rượu trắng 45°	1.000ml

Chủ trị

Các trường hợp cơ thể suy tởn, nam giới hư lao, tinh kém, hoạt tinh, liệt dương, hoa mắt, tiểu tiện vật, sắc mặt thường đen sạm.

Cách dùng, liều lượng

Nhung hươu đốt sạch lông trên ngọn lửa cồn cạo sạch, thái mỏng, giã nát. Hoài sơn giã nát. Cả hai vị trộn đều bọc trong túi vải, cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Người lớn ngày uống 10-20ml. Khi uống hết rượu bã còn lại ép hết rượu, sấy khô, dùng mật ong hoàn thành tễ uống tiếp cho hết.

Hoặc không muốn làm tễ thì cho thêm 1 lít rượu ngâm và uống tiếp đến khi vị thuốc nhạt.

93. LỘC TIÊN TỬ

Dương vật và bừa dương vật của con Hươu hay Nai sấy khô	1 bộ
Đông trùng hạ thảo	200g
Rượu trắng 45°	2.000ml

Chủ trị

Bổ thận tráng dương, bổ tinh khí. Chữa thần kinh suy nhược, thận hư lưng đau gối mỏi di tinh, liệt dương, thiếu năng tình dục, hư lao sinh ho.

Cách dùng, liều lượng

Dương vật và bừa dương vật Hươu, Nai thái nhỏ; Đông trùng hạ thảo tán dập trộn đều cho 2.000ml rượu trắng vào ngâm trong 7 ngày, chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) mỗi lần 20ml. Uống hết rượu thuốc cho 1.000ml rượu trắng ngâm tiếp và uống như trên cho đến khi vị thuốc nhạt.

94. MINH MẠNG TỬ

Thục địa	6,5%
Đỗ trọng	6,5%
Nhân sâm	6,5%

Kỷ tử	6,5%
Ba kích (bỏ lõi)	6,5%
Đương quy	6,5%
Hoàng kỳ	6,5%
Bạch cúc hoa	6,5%
Liên nhục	4,8%
Táo nhân (sao đen)	4,8%
Viễn chí	4,8%
Hoàng tinh chế	4,8%
Dâm dương hoắc	4,8%
Nhục thung dung	4,8%
Sa tiền tử (sao thơm)	4,8%
Đại táo	4,8%
Sà sàng tử (sao thơm)	4,8%
Cam thảo (chích)	4,8%
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh; ăn kém, ngủ kém, mệt mỏi, lưng đau gối mỏi, trí nhớ giảm, bổ thận tráng dương, tăng cường sinh lực, dương sự kém.

Cách dùng, liều lượng

Các vị sấy khô tán dập cho rượu trắng vào ngâm trong 10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 15-20ml, trước bữa ăn và trước khi đi ngủ. Uống liên tiếp sẽ giữ cho cơ thể thường xuyên mạnh khoẻ.

Kiêng kỵ

Người cao huyết áp, viêm loét dạ dày tá tràng, mắc bệnh gan thận mạn, đang bị cảm sốt, phụ nữ có thai không dùng.

95. ÔN THẬN TRẮNG DƯƠNG TỬ

Thục địa	24g
Lộc nhung	8g
Đỗ trọng	12g
Mạch môn (bỏ lõi)	12g
Hoài sơn	12g
Sơn thù	12g
Thỏ ty tử	12g
Ngưu tất	12g
Ngũ vị tử	4g
Rượu trắng 40 ⁰	2.000ml

Chủ trị

Thận hư, liệt dương, di tinh, dương sự kém.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2-3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 15-20ml. Uống hết thêm rượu ngâm uống tiếp đến khi vị thuốc nhạt.

96. RƯỢU BA KÍCH

Ba kích (bỏ lõi)	40g
Nhân sâm	10g
Thục địa	20g
Nhục thung dung	20g
Ngũ vị tử	20g
Cốt toái bổ	10g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Bổ thận tráng dương, chữa liệt dương, thiếu năng tình dục, mạnh gân cốt.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml). Uống hết thêm rượu ngâm uống tiếp đến vị thuốc nhạt.

97. RƯỢU BỔ THẬN TRẮNG DƯƠNG

Phòng Đẳng sâm	25g
Nhung hươu	5g
Thục địa	30g
Ba kích (sao thơm)	25g
Hoài sơn (sao vàng)	20g
Tục đoạn (sao thơm)	10g
Cẩu tích (sao thơm)	15g
Khiếm thực (sao vàng)	15g
Liên tu	10g
Ngưu tất (sao thơm)	10g
Cốt toái bổ (sao thơm)	15g
Kê huyết đằng	25g
Nhục quế	6g
Sà sàng tử (sao thơm)	5g
Rượu trắng 40°	2.000ml

Chủ trị

Bổ thận tráng dương, khí huyết hư, ăn kém, ngủ kém, cơ thể suy yếu, gân xương đau nhức mỏi, di tinh hoạt tinh.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 5-7 ngày. Chất lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), Mỗi lần 20-25ml trước bữa ăn.

Kiêng kỵ

Không ăn các thứ sống, lạnh, khó tiêu.

98. RƯỢU ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO

Đông trùng hạ thảo	200g
--------------------	------

Rượu trắng 40°	2.000ml
----------------	---------

Chủ trị

Thần kinh suy nhược, phế thận hư yếu, ho, ho ra máu; thiếu năng tình dục, liệt dương, di tinh, lưng gối mỗi đau.

Cách dùng, liều lượng

Đông trùng hạ thảo chọn lựa, chế biến sạch, tán dập cho rượu vào ngâm trong 7-10 ngày (ngâm càng lâu càng tốt). Chất lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (trưa, tối), mỗi lần 15-20ml.

99. RƯỢU TOẢ DƯƠNG

Toả dương	100g
Nhục thung dung	50g
Đỗ trọng	25g
Ngưu tất	20g
Hồi hương	10g
Rượu trắng 40°	1.000ml

Chủ trị

Thận hư, di tinh, liệt dương, suy giảm khả năng tình dục; lưng đau gối mỏi, gân xương không có lực.

Cách dùng, liều lượng

Các vị thái nhỏ cho rượu vào ngâm trong 7-10 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

100. THỎ TY TỬ

Thỏ ty tử	20g
Phá cố chỉ	20g
Hồ đào nhân	20g

Trâm hương	5g
Rượu trắng 40 ⁰	1.000ml

Chủ trị

Thận hư, di tinh, liệt dương, dương sự kém.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến xong cho rượu vào ngâm trong 7 ngày. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2-3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

101. TRƯỜNG XUÂN TỬ

Nhân sâm	15g	Thỏ ty tử	15g
Nhục thung dung	15g	Đỗ trọng	15g
Mạch môn	15g	Kỷ tử	15g
Bạch linh	15g	Toả dương	15g
Long nhãn	40g	Sơn thù	15g
Ngưu tất	8g	Xa tiền tử	8g
Thục địa	15g	Sa sàng tử	8g
Cam thảo	8g	Nhục quế	4g
Đại táo	24g	Rượu trắng 40 ⁰	3.000ml

Chủ trị

Bổ thận trợ dương, bổ khí, bổ huyết, bổ âm. Cường cân, kiện cốt, suy giảm khả năng tình dục, di tinh, liệt dương.

Cách dùng, liều lượng

Các vị chọn lựa, chế biến sạch cho 1 lít rượu trắng vào, đem đun cách thủy sôi trong 30 phút. Sau đó cho tiếp số rượu còn lại vào ngâm 3-4 tuần. Chắt lấy rượu thuốc uống.

Ngày uống 2-3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 1 ly nhỏ (15-20ml).

PHẦN TRA CỨU

BẢNG TRA CỨU CÁC RƯỢU THUỐC THEO NHÓM BỆNH CỦA Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Mỗi nhóm xếp theo vần chữ cái)

I. RƯỢU THUỐC BỔ HUYẾT TRỪ PHONG *(chữa phong tê thấp)*

- | | |
|---------------------------------|----|
| 1. Dược tửu phương trị | 15 |
| 2. Độc hoạt tang ký sinh tửu | 16 |
| 3. Hà thủ ngũ gia tửu | 17 |
| 4. Rượu bổ huyết khu phong | 18 |
| 5. Rượu bổ huyết trừ phong | 19 |
| 6. Rượu bổ huyết trừ phong thấp | 20 |
| 7. Rượu ngũ gia bì | 21 |
| 8. Rượu ngũ gia bì hương | 22 |
| 9. Rượu phong tê thấp | 23 |
| 10. Rượu tê thấp | 24 |
| 11. Tam xà - Ngũ xà tửu | 25 |
| 12. Thích gia bì tửu | 27 |
| 13. Xà tác kê tửu | 28 |
| 14. Xích tiên tửu | 29 |

II. RƯỢU THUỐC BỔ KHÍ HUYẾT (*khí huyết lưỡng hư*)

15. Ba kích thiên tử	31
16. Ban cưu điều tử	32
17. Bát trân gia vị tử	33
18. Bìm bịp tắc kê tử	34
19. Bổ thận âm tử	35
20. Bổ thận tử	36
21. Bổ thận tráng cân tử	37
22. Cân lộc tắc kê tử	37
23. Đẳng sâm tử	38
24. Độc sâm tử	39
25. Đương quy bổ huyết tử	40
26. Hà tang cúc tử	40
27. Gia tầm tử	41
28. Hà sa đại bổ tử	42
29. Ích trí nhân tử	43
30. Kim hà tử	44
31. Lộc cân tử	45
32. Nhân sâm dưỡng vinh tử	46
33. Nhân sâm tắc kê tử	47
34. Rượu bìm bịp	48
35. Rượu bổ con ong	48
36. Rượu bổ con tầm	49

37. Rượu bổ hà thủ ô	50
38. Rượu bổ huyết	51
39. Rượu bổ khí huyết	52
40. Rượu chèo béo	53
41. Rượu chiến chiến	54
42. Rượu Ditakina	55
43. Rượu đỗ khởi	56
44. Rượu đỗ trọng	56
45. Rượu thập toàn đại bổ	57
46. Sâm nhung đại bổ tửu	58
47. Sâm quy dương lực tửu	59
48. Sơn dương huyết tửu	60
49. Tam tài tửu	61
50. Thập toàn đại bổ gia vị tửu	61
51. Tước điều tửu	62
III. RƯỢU THUỐC BỔ TÂM, BỔ THẦN KINH	64
52. An thần cố tinh tửu	64
53. An thần định chí tửu	65
54. An thần định tâm tửu	65
55. Bạch sâm tửu	66
56. Bổ dưỡng thần kinh tửu	67
57. Bổ tâm an thần tửu	68

58. Bình can dưỡng huyết tửu	平肝養血酒	69
59. Giả kê tửu	假借酒	69
60. Linh chi tửu	靈芝酒	70
61. Ngũ long tửu	五龍酒	71
62. Phục thần viễn chí tửu	復神遠志酒	72
63. Rượu an thần	安神酒	73
64. Rượu bổ sâm táo	補參棗酒	73
65. Rượu bổ tâm	補心酒	74
66. Rượu bổ tâm tỳ	補心脾酒	75
67. Rượu long kỷ	龍紀酒	76
68. Rượu tắc kê	積殼酒	76
69. Sâm linh tửu	參靈酒	77
70. Tiên địa hoàng tửu	仙地黃酒	78
71. Thần liên viễn tửu	神連遠志酒	79
72. Tri bá địa hoàng tửu	三白地黃酒	80
73. Thủy lục nhị tiên tửu	水陸二仙酒	81
IV. RƯỢU THUỐC BỔ THẬN TRẮNG DƯƠNG	補腎壯陽酒	82
(suy giảm khả năng tình dục)	(性能力減退)	
74. Ba tác tinh tửu	三精酒	82
75. Bổ dưỡng tinh huyết tửu	補養精血酒	83
76. Bổ thận cố tinh tửu	補腎固精酒	84
77. Bổ thận dương tửu	補腎壯陽酒	85
78. Chí cường lực tráng tửu	壯力強精酒	86

79. Dâm dương hoắc tử	淫陽藜蘂子	87
80. Dâm dương nhục dung tử	淫陽肉蓉子	87
81. Dương thận tử	陽腎子	88
82. Hải cầu thận tử	海求腎子	89
83. Hải mã tử	海馬子	90
84. Hoàng cầu thận tử	黃求腎子	91
85. Hoàng tước điều tử	黃雀調子	91
86. Ích tinh trợ dương tử	益精助陽子	92
87. Kim kỷ tật lê tử	金紀疔梨子	93
88. Kim toả ngọc quan tử	金瑩玉觀子	94
89. Lộc huyết tử	鹿血子	95
90. Lộc nhung câu kỷ tử	鹿茸句紀子	96
91. Lộc nhung cố bản tử	鹿茸故本子	97
92. Lộc nhung tử	鹿茸子	98
93. Lộc tiên tử	鹿仙子	99
94. Minh mạng tử	明命子	99
95. Ôn thận tráng dương tử	溫腎壯陽子	101
96. Rượu ba kích	酒三戟	102
97. Rượu bổ thận tráng dương	酒補腎壯陽	103
98. Rượu đông trùng hạ thảo	酒冬蟲夏草	104
99. Rượu toả dương	酒瑩陽	105
100. Thỏ ty tử	兔尾子	105
101. Trường xuân tử	長春子	106

BẢNG TRA CỨU CÁC RƯỢU THUỐC

(xếp theo vần chữ cái)

A

An thần định chí tửu (53)	65
An thần định tâm tửu (54)	65
An thần cố tinh tửu (52)	64

B

Ba kích thiên tửu (15)	31
Ba tặc tinh tửu (74)	82
Bạch sâm tửu (55)	66
Ban cưu điều tửu (16)	32
Bát trân gia vị tửu (17)	33
Bìm bịp tặc kè tửu (18)	34
Bổ dưỡng thân kinh tửu (56)	67
Bổ dưỡng tinh huyết tửu (75)	83
Bổ tâm an thần tửu (57)	68
Bổ thận âm tửu (19)	35
Bổ thận dương tửu (77)	85
Bổ thận cố tinh tửu (76)	84
Bổ thận tráng cân tửu (21)	37

Bổ thận tửu (20)	36
Bình can dưỡng huyết tửu (58)	69
C	
Cân lộc tắc kê tửu (22)	37
Chí cường lực tráng tửu (78)	86
D	
Dâm dương hoắc tửu (79)	87
Dâm dương nhục dung tửu (80)	87
Dương thận tửu (81)	88
Dược tửu phương trị (1)	15
Đ	
Đảng sâm tửu (23)	38
Độc hoạt tang ký sinh tửu (2)	16
Độc sâm tửu (24)	39
Đương quy bổ huyết tửu (25)	40
G	
Gia tâm tửu (27)	41
Giả kê tửu (59)	69
H	
Hà thủ ngũ gia tửu (3)	17
Hà sa đại bổ tửu (28)	42
Hà tang cúc tửu (26)	40

Hải cầu thận tửu (82)	89
Hải mã tửu (83)	90
Hoàng cầu thận tửu (84)	91
Hoàng tước điều tửu (85)	91
I	
Ích tinh trợ dương tửu (86)	92
Ích trí nhân tửu (29)	43
K	
Kim hà tửu (30)	44
Kim kỷ tậ lê tửu (87)	93
Kim toả ngọc quan tửu (88)	94
L	
Linh chi tửu (60)	70
Lộc cân tửu (31)	45
Lộc huyết tửu (89)	95
Lộc nhung câu kỷ tửu (90)	96
Lộc nhung cố bản tửu (91)	97
Lộc nhung tửu (92)	98
Lộc tiên tửu (93)	99
M	
Minh mạng tửu (94)	99

N

Nhân sâm dưỡng vinh tửu (32)	46
Nhân sâm tác kè tửu (33)	47
Ngũ long tửu (61)	71

O

Ôn thận tráng dương tửu (95)	101
------------------------------	-----

P

Phục thần viên chí tửu (62)	72
-----------------------------	----

R

Rượu an thần (63)	73
Rượu ba kích (96)	102
Rượu bìm bịp (34)	48
Rượu bổ con ong (35)	48
Rượu bổ con tằm (36)	49
Rượu bổ hà thủ ô (37)	50
Rượu bổ huyết (38)	51
Rượu bổ huyết khu phong (4)	18
Rượu bổ huyết trừ phong (5)	19
Rượu bổ huyết trừ phong thấp (6)	20
Rượu bổ khí huyết (39)	52
Rượu bổ sâm táo (64)	73

Rượu bổ tâm (65)	74
Rượu bổ tâm tý (66)	75
Rượu bổ thận tráng dương (97)	103
Rượu chèo béo (40)	53
Rượu chiêm chiện (41)	54
Rượu Ditakina (42)	55
Rượu đổ khởi (43)	56
Rượu đổ trọng (44)	56
Rượu đông trùng hạ thảo (98)	104
Rượu long kỷ (67)	76
Rượu ngũ gia bì (7)	21
Rượu ngũ gia bì hương (8)	22
Rượu phong tê thấp (9)	23
Rượu tắc kè (68)	76
Rượu tê thấp (10)	24
Rượu thập toàn đại bổ (45)	57
Rượu toả dương (99)	105

S

Sâm linh tửu (69)	77
Sâm nhung đại bổ tửu (46)	58
Sâm quy dưỡng lực tửu (47)	59
Sơn dương huyết tửu (48)	60

T

Tam tài tử (49)	61
Tam xà - Ngũ xà tử (11)	25
Thập toàn đại bổ gia vị tử (50)	61
Thần liên viễn tử (71)	79
Thích gia bì tử (12)	27
Thỏ ty tử (100)	105
Thủy lục nhị tiên tử (73)	81
Tiên địa hoàng tử (70)	78
Tri bá địa hoàng tử (72)	80
Trường xuân tử (101)	106
Tước điều tử (51)	62

X

Xà tắc kê tử (13)	28
Xích tiên tử (14)	29

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hải Thượng y tông tâm lĩnh toàn tập - Lê Hữu Trác. Hội Y học dân tộc TP Hồ Chí Minh + Hội Y học dân tộc Tây Ninh, tái bản 1987.
2. Nam dược thần hiệu - Tuệ Tĩnh.
Viện Y dược học dân tộc TP Hồ Chí Minh, tái bản 1982.
3. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam - GS.TS Đỗ Tất Lợi. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật - 1977.
4. Dược liệu Việt Nam - Bộ Y tế
Nhà Xuất bản Y học - 1968.
5. Phương thuốc cổ truyền - GS. Hoàng Bảo Châu.
Nhà Xuất bản Y học - 1998.
6. Thuốc bổ Đông y - Nghiên cứu và ứng dụng lâm sàng.
GS.BS Trần Văn Kỳ - Hội Y học cổ truyền TP Hồ Chí Minh- 1993.
7. Thuốc Đông y - Cách sử dụng - Bảo chế - Bảo quản.
Thầy thuốc ưu tú DSKII Nguyễn Đức Đoàn. Nhà Xuất bản Y học 2002.
8. Nam y nghiệm phương - TTUT - LYDCKII Nguyễn Đức Đoàn.
Nhà Xuất bản Y học - 2004.
9. Sơ giản về dược lý học - GS. ThS. Henri Schmitt. Nhà xuất bản Y học Flammarion Paris, 1965. Thư viện y học Trung ương dịch - 1971.
10. Dinh dưỡng lâm sàng - Bộ Y tế, Viện dinh dưỡng. Nhà xuất bản Y học 2002.
11. Bảng thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam. Bộ Y tế, Viện dinh dưỡng. Nhà xuất bản y học 2000.
12. Cây thuốc bài thuốc và biệt dược. DS. Phạm Thiệp, DS Lê Văn Thuần, DS Bùi Xuân Chương. Nhà xuất bản Y học 2000.

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

**TRĂM LỄ MỘT
LOẠI RƯỢU THUỐC BỔ CỔ TRUYỀN
VỚI SỨC KHOẺ VÀ ĐỜI SỐNG**

Chịu trách nhiệm xuất bản

HOÀNG TRỌNG QUANG

<i>Biên tập:</i>	DS. LÊ MINH NGUYỆT
<i>Sửa bản in:</i>	DS. LÊ MINH NGUYỆT
<i>Trình bày bìa:</i>	CHU HÙNG
<i>Kỹ thuật vi tính:</i>	TRẦN HẢI YẾN

In 1000 cuốn, khổ 14.5x20.5cm tại Xưởng in Nhà xuất bản Y học.
Giấy phép xuất bản số: 711-97/XB-QLXB ngày 6/2/2004.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2005.

Tim đọc:

- ❖ *Kỹ thuật chế biến và bào chế thuốc cổ truyền.*
- ❖ *Thuốc đông Y - cách sử dụng và một số bài thuốc hiệu nghiệm.*
- ❖ *Cháo thuốc - phòng và chữa bệnh.*
- ❖ *Cây thuốc gia đình.*
- ❖ *Phương pháp chế biến thuốc cổ truyền.*

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

Địa chỉ: 352 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 04.7625934 - 7627819 - Fax: 84.4.7625923

E-mail: xuatbanyhoc@netnam.vn



101 loại rượu thuốc



N

1

005052

701386

16.000 VND

GIÁ: 16.000Đ